ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

BÀI TẬP THỰC HÀNH:
VIẾT PROMPT HIỆU QUẢ CHO CÁC TÁC VỤ HỌC TẬP

Thông tin sinh viên thực hiện:

Sinh viên thực hiện:	Võ Nguyễn Cường Lộc
Mã sinh viên:	25051617
Đơn vị:	Viện Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN

I. Giới thiệu

Sự phát triển của các mô hình ngôn ngữ lớn (Large Language Models – LLMs) như ChatGPT đã tạo ra một phương thức mới trong quá trình học tập và nghiên cứu. Tuy nhiên, hiệu quả của các công cụ AI tạo sinh không chỉ phụ thuộc vào năng lực của mô hình mà còn phụ thuộc đáng kể vào cách người dùng xây dựng yêu cầu đầu vào (prompt).

Prompt engineering được hiểu là quá trình thiết kế và tối ưu hóa câu lệnh đầu vào nhằm định hướng mô hình AI tạo ra kết quả phù hợp hơn với mục tiêu sử dụng. Một prompt rõ ràng, có đầy đủ bối cảnh, vai trò, yêu cầu đầu ra và tiêu chí đánh giá sẽ giúp giảm sự mơ hồ, nâng cao tính chính xác và tính hữu ích của câu trả lời.

Trong phạm vi bài tập này, ba tác vụ học tập phổ biến của sinh viên được lựa chọn để thử nghiệm gồm:

- Tóm tắt tài liệu học thuật.
- Giải thích khái niệm phức tạp.
- Tạo bộ câu hỏi ôn tập cho một chủ đề.

Mục tiêu của nghiên cứu nhỏ này là so sánh sự khác biệt giữa các cấp độ prompt, đánh giá mức độ ảnh hưởng của cấu trúc prompt đến chất lượng đầu ra và rút ra các nguyên tắc viết prompt hiệu quả.

II. Phân tích các tác vụ học tập được lựa chọn

1. Tác vụ 1: Tóm tắt một bài đọc/tài liệu học thuật

Đặc điểm tác vụ

Tóm tắt tài liệu học thuật không đơn giản là rút ngắn nội dung mà yêu cầu AI xác định:

- Luận điểm trung tâm.
- Các khái niệm quan trọng.
- Phương pháp nghiên cứu.
- Kết luận và ý nghĩa của tài liệu.

Thách thức lớn nhất của tác vụ này là tránh việc AI chỉ sao chép hoặc loại bỏ những thông tin quan trọng.

Vì vậy, prompt hiệu quả cần cung cấp:

- Vai trò người thực hiện (ví dụ: trợ lý nghiên cứu).
- Đối tượng đọc.

- Độ dài mong muốn.
- Cấu trúc bản tóm tắt.

2. Tác vụ 2: Giải thích một khái niệm phức tạp

Đặc điểm tác vụ

Một khái niệm học thuật thường có nhiều tầng ý nghĩa, vì vậy AI cần:

- Định nghĩa chính xác.
- Giải thích theo mức độ dễ hiểu.
- Đưa ví dụ minh họa.
- Liên hệ thực tiễn.

Ví dụ: các khái niệm như "trí tuệ nhân tạo tạo sinh", "kinh tế tuần hoàn", "quản trị nhân lực chiến lược" có thể khó tiếp cận nếu chỉ đưa ra định nghĩa học thuật. Prompt tốt cần điều chỉnh cách trình bày phù hợp với trình độ người học.

3. Tác vụ 3: Tạo bộ câu hỏi ôn tập

Đặc điểm tác vụ

Tạo câu hỏi ôn tập yêu cầu AI hiểu:

- Phạm vi kiến thức.
- Mục tiêu kiểm tra.
- Mức độ nhận thức.

Một bộ câu hỏi chất lượng cần có sự đa dạng:

- Nhận biết.
- Thông hiểu.
- Vận dụng.
- Vận dụng cao.

Do đó, prompt cần yêu cầu rõ về số lượng, dạng câu hỏi và mức độ khó.

III. THIẾT KẾ CÁC PHIÊN BẢN PROMPT

1. Tác vụ 1: Tóm tắt một bài đọc/tài liệu học thuật

1.1. Mục tiêu của tác vụ

Tóm tắt tài liệu học thuật là một hoạt động học tập quan trọng giúp người học nhanh chóng nắm bắt nội dung cốt lõi của một bài báo khoa học, chương sách hoặc tài liệu nghiên cứu. Một bản tóm tắt chất lượng cần giữ được ý chính, phản ánh đúng lập luận của tác giả và loại bỏ các thông tin không cần thiết mà không làm sai lệch nội dung gốc.

1.2. Các phiên bản Prompt

a, Prompt cơ bản

Hãy tóm tắt tài liệu học thuật dưới đây.

b, Prompt cải tiến

Hãy đọc tài liệu học thuật dưới đây và viết bản tóm tắt khoảng 300–400 từ.

Yêu cầu:

- Xác định chủ đề chính của tài liệu.
- Tóm tắt các luận điểm quan trọng.
- Trình bày phương pháp nghiên cứu (nếu có).
- Nêu kết luận chính.

Sử dụng ngôn ngữ học thuật, rõ ràng và dễ hiểu đối với sinh viên đại học.

c, Prompt nâng cao

Vai trò (Role): Bạn là một trợ lý nghiên cứu học thuật của trường đại học, có kinh nghiệm phân tích các bài báo khoa học.

Nhiệm vụ: Hãy phân tích tài liệu dưới đây trước khi viết bản tóm tắt.

Thực hiện theo quy trình:

1. Xác định chủ đề nghiên cứu.
2. Xác định mục tiêu nghiên cứu.
3. Xác định các luận điểm hoặc kết quả quan trọng.
4. Tổng hợp thành bản tóm tắt hoàn chỉnh.

Ví dụ về định dạng mong muốn (Few-shot):

Chủ đề nghiên cứu: …

Mục tiêu: …

Các kết quả nổi bật:

- …
- …
- …

Kết luận: …

Chỉ sử dụng thông tin xuất hiện trong tài liệu, không bổ sung suy đoán hoặc thông tin ngoài nguồn.

2. Tác vụ 2: Giải thích một khái niệm phức tạp

2.1. Mục tiêu của tác vụ

Giải thích một khái niệm phức tạp đòi hỏi AI không chỉ đưa ra định nghĩa mà còn phải diễn giải phù hợp với trình độ của người học, sử dụng ví dụ minh họa và liên hệ với thực tiễn nhằm giúp người học hiểu bản chất của khái niệm.

2.2. Các phiên bản Prompt

a, Prompt cơ bản

Hãy giải thích khái niệm Machine Learning.

b, Prompt cải tiến

Hãy giải thích khái niệm Machine Learning dành cho sinh viên năm nhất.

Nội dung cần bao gồm:

- Định nghĩa.
- Nguyên lý hoạt động cơ bản.
- Ví dụ minh họa trong thực tế.
- Một số ứng dụng phổ biến hiện nay.

Trình bày bằng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu.

c, Prompt nâng cao

Vai trò (Role): Bạn là giảng viên môn Nhập môn Công nghệ số tại một trường đại học.

Hãy giải thích khái niệm **Machine Learning** cho sinh viên năm nhất chưa có nền tảng về trí tuệ nhân tạo.

Thực hiện theo các bước:

1. Đưa ra định nghĩa ngắn gọn.
2. Giải thích nguyên lý hoạt động bằng ngôn ngữ đời thường.
3. Đưa ví dụ minh họa thực tế.
4. So sánh với lập trình truyền thống.
5. Tóm tắt những ý cần ghi nhớ.

Ví dụ về phong cách trình bày (Few-shot):

"Nếu lập trình truyền thống giống như việc con người tự viết toàn bộ quy tắc cho máy tính, thì Machine Learning giống như việc máy tính tự học các quy luật từ dữ liệu để đưa ra dự đoán."

Không sử dụng thuật ngữ chuyên môn khi chưa giải thích.

3. Tác vụ 3: Tạo bộ câu hỏi ôn tập cho một chủ đề

3.1. Mục tiêu của tác vụ

Việc tạo câu hỏi ôn tập giúp người học tự đánh giá mức độ hiểu bài và củng cố kiến thức. Một bộ câu hỏi hiệu quả cần bao quát nội dung trọng tâm, có sự phân hóa về mức độ nhận thức và đi kèm đáp án để hỗ trợ quá trình tự học.

3.2. Các phiên bản Prompt

a, Prompt cơ bản

Hãy tạo câu hỏi ôn tập về chủ đề Generative AI.

b, Prompt cải tiến

Hãy tạo bộ 15 câu hỏi ôn tập về chủ đề **Generative AI** dành cho sinh viên đại học.

Bao gồm:

- 5 câu hỏi mức độ nhận biết.
- 5 câu hỏi mức độ thông hiểu.
- 5 câu hỏi mức độ vận dụng.

Mỗi câu hỏi cần kèm đáp án ngắn gọn.

c, Prompt nâng cao

Vai trò (Role): Bạn là giảng viên phụ trách học phần Nhập môn Công nghệ số.

Hãy xây dựng bộ câu hỏi ôn tập về chủ đề **Generative AI** nhằm đánh giá toàn diện kiến thức của sinh viên.

Thực hiện theo quy trình:

1. Xác định các nội dung kiến thức trọng tâm.
2. Thiết kế câu hỏi theo các mức độ nhận thức từ cơ bản đến vận dụng.
3. Cung cấp đáp án hoặc gợi ý trả lời.

Ví dụ về định dạng mong muốn (Few-shot):

Câu hỏi: Generative AI khác AI truyền thống ở điểm nào?

Đáp án: Generative AI có khả năng tạo ra nội dung mới như văn bản, hình ảnh hoặc âm thanh dựa trên dữ liệu đã học, trong khi AI truyền thống chủ yếu thực hiện phân loại hoặc dự đoán.

Yêu cầu đầu ra:

- 5 câu trắc nghiệm.
- 5 câu tự luận ngắn.
- 5 câu hỏi tình huống vận dụng.

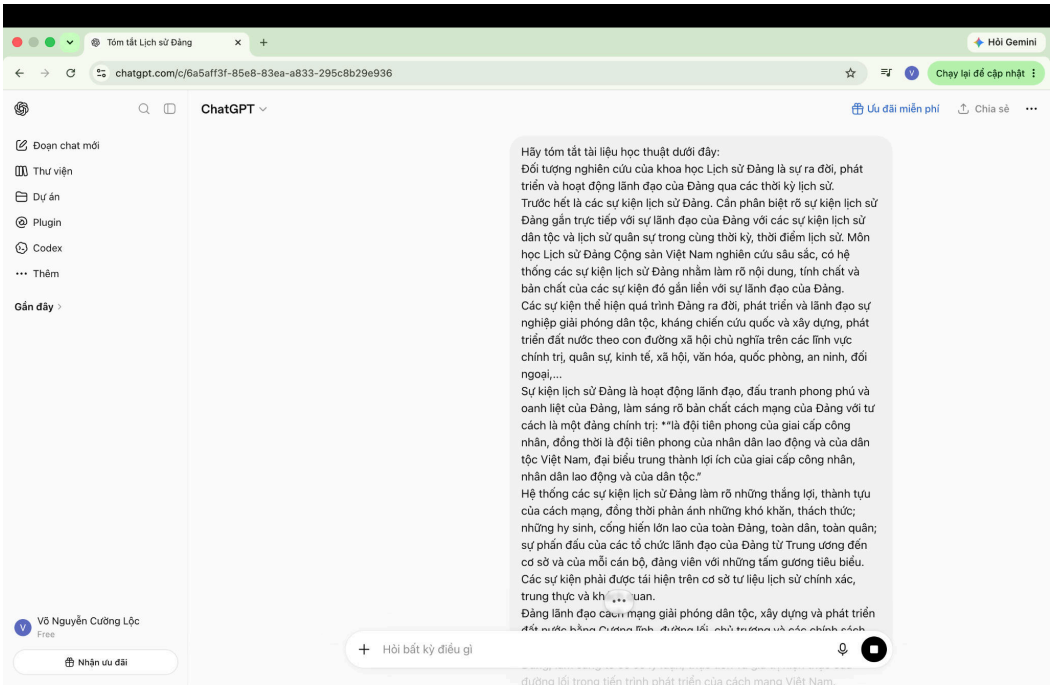
Các câu hỏi phải đánh giá khả năng hiểu và vận dụng kiến thức, không chỉ kiểm tra ghi nhớ.

IV. THỬ NGHIỆM CÁC PHIÊN BẢN PROMPT ĐỐI VỚI MỖI TÁC VỤ

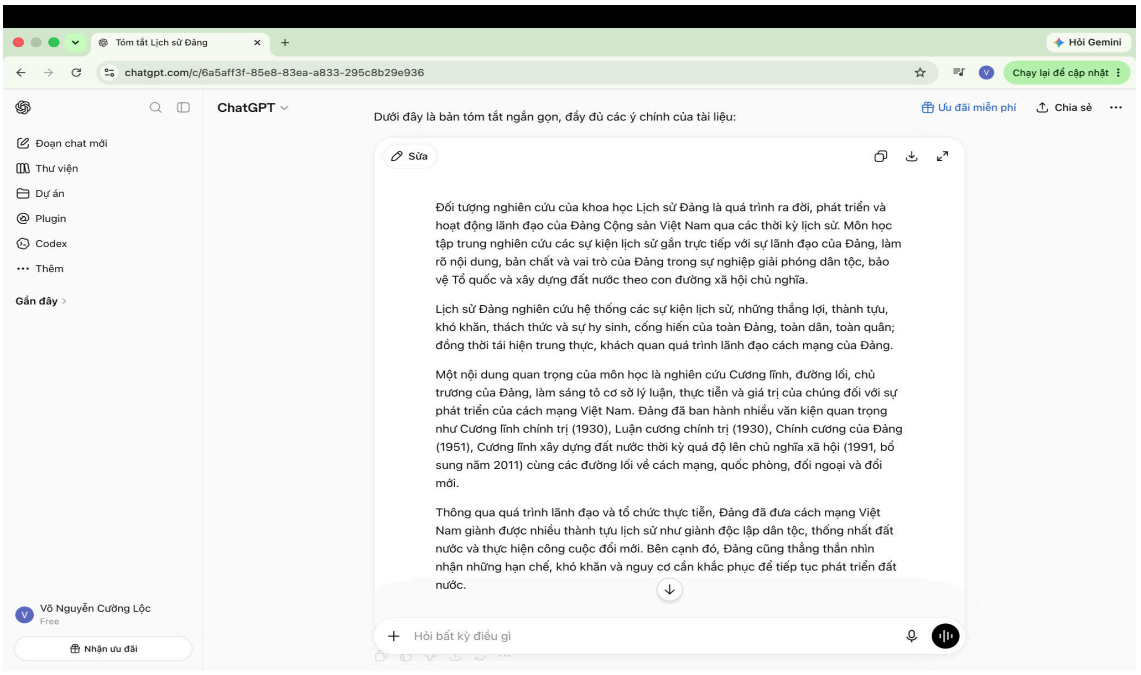
1. Tác vụ 1: Tóm tắt một bài đọc/tài liệu học thuật

a, Prompt cơ bản

Nhập câu lệnh:

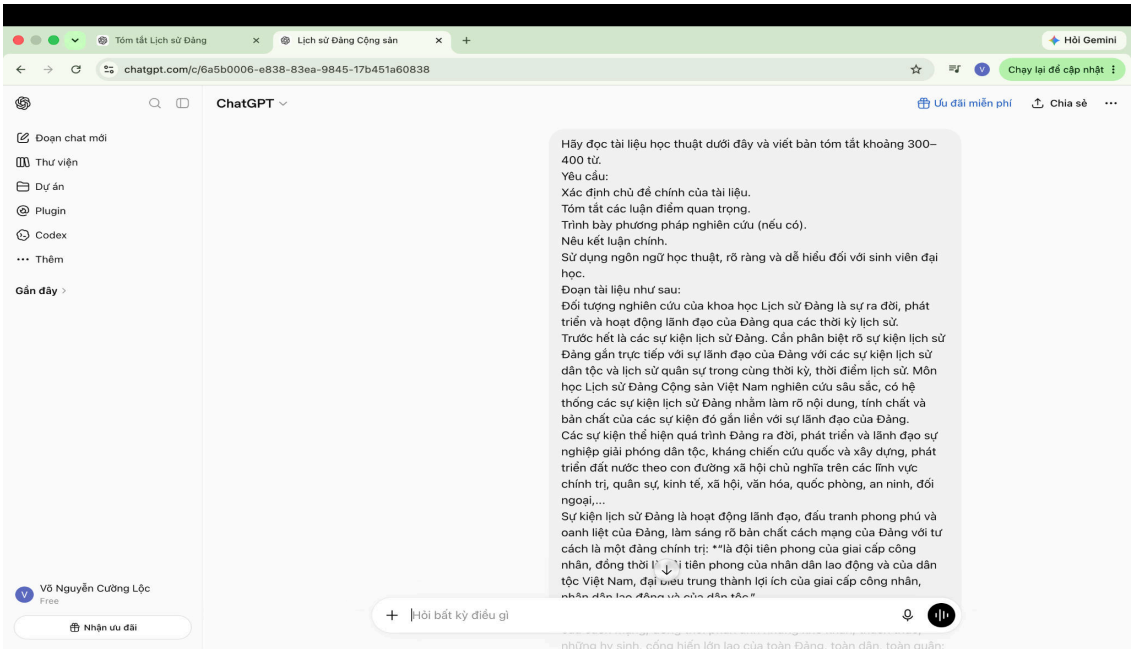


Kết quả:

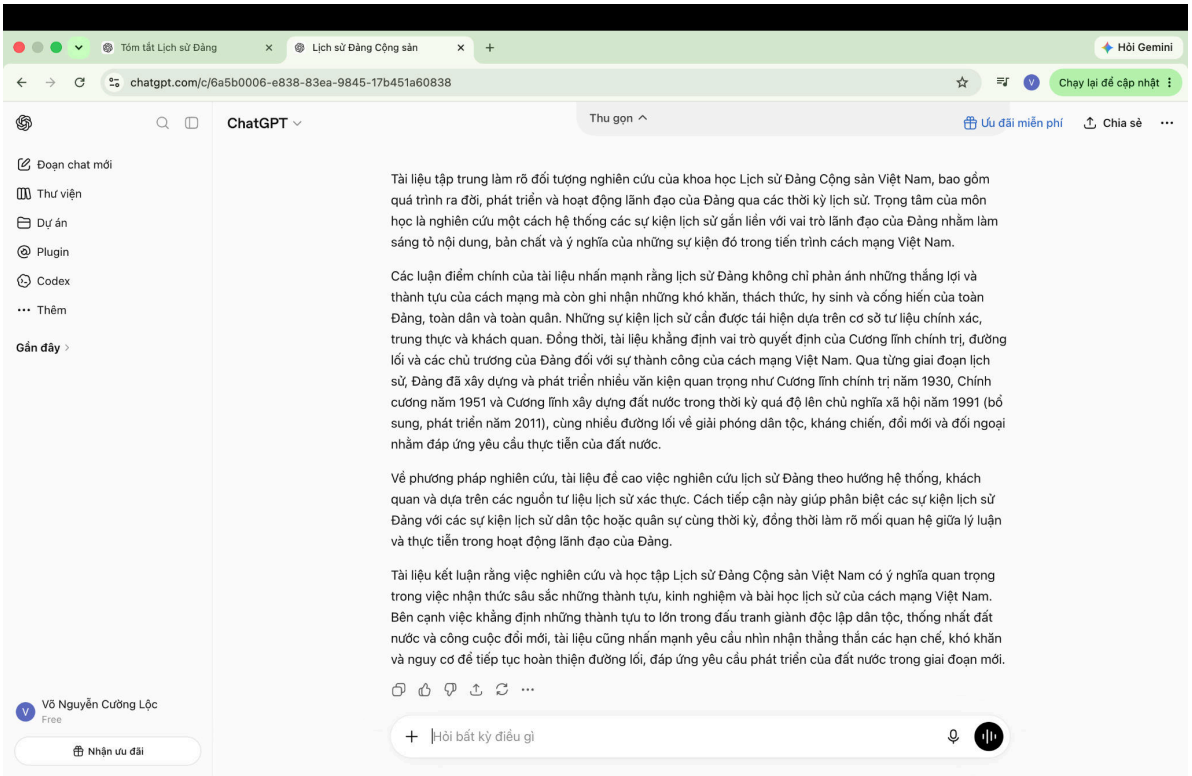


b, Prompt cải tiến

Nhập câu lệnh:

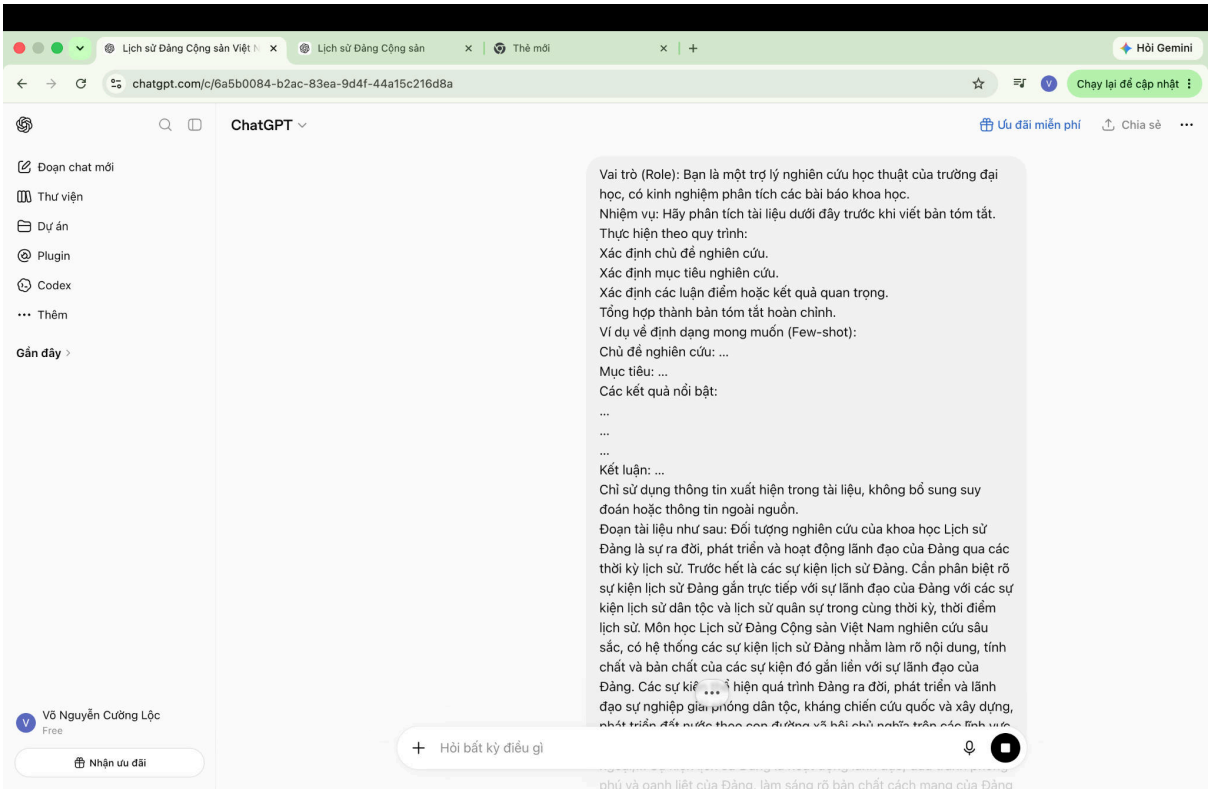


Kết quả:

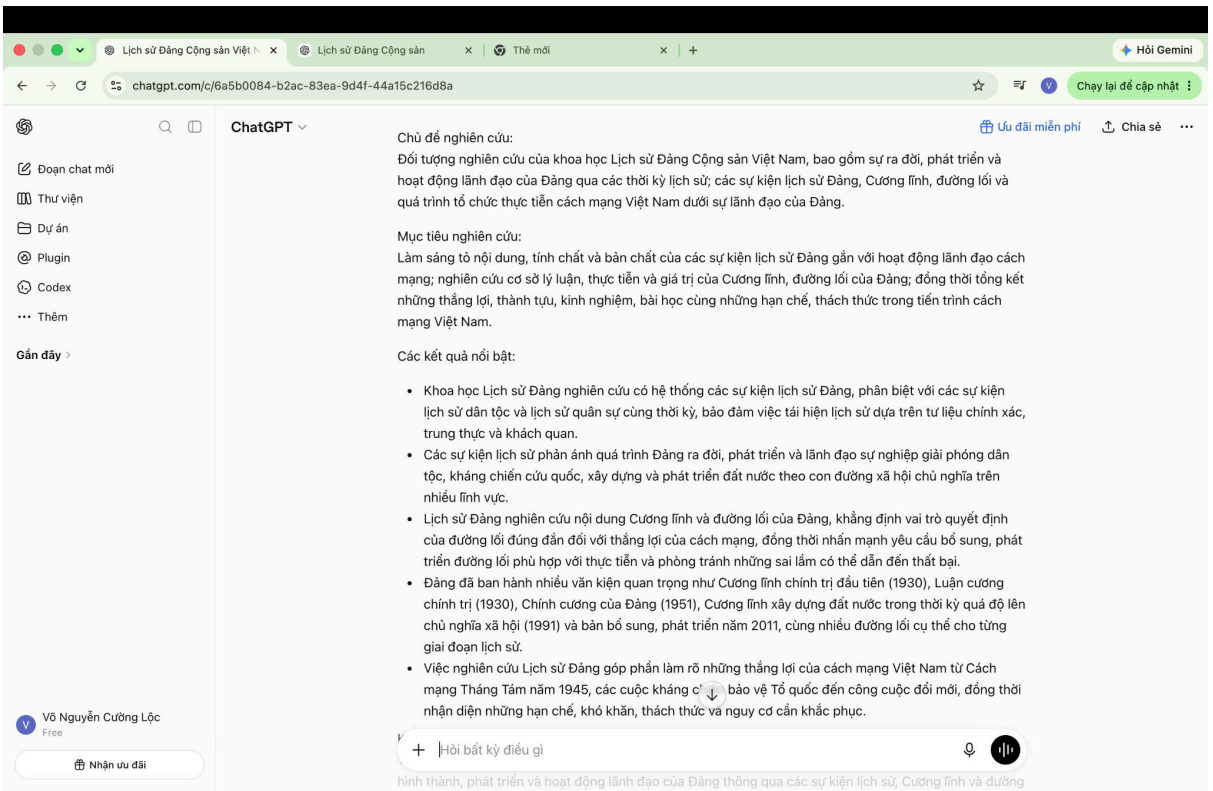


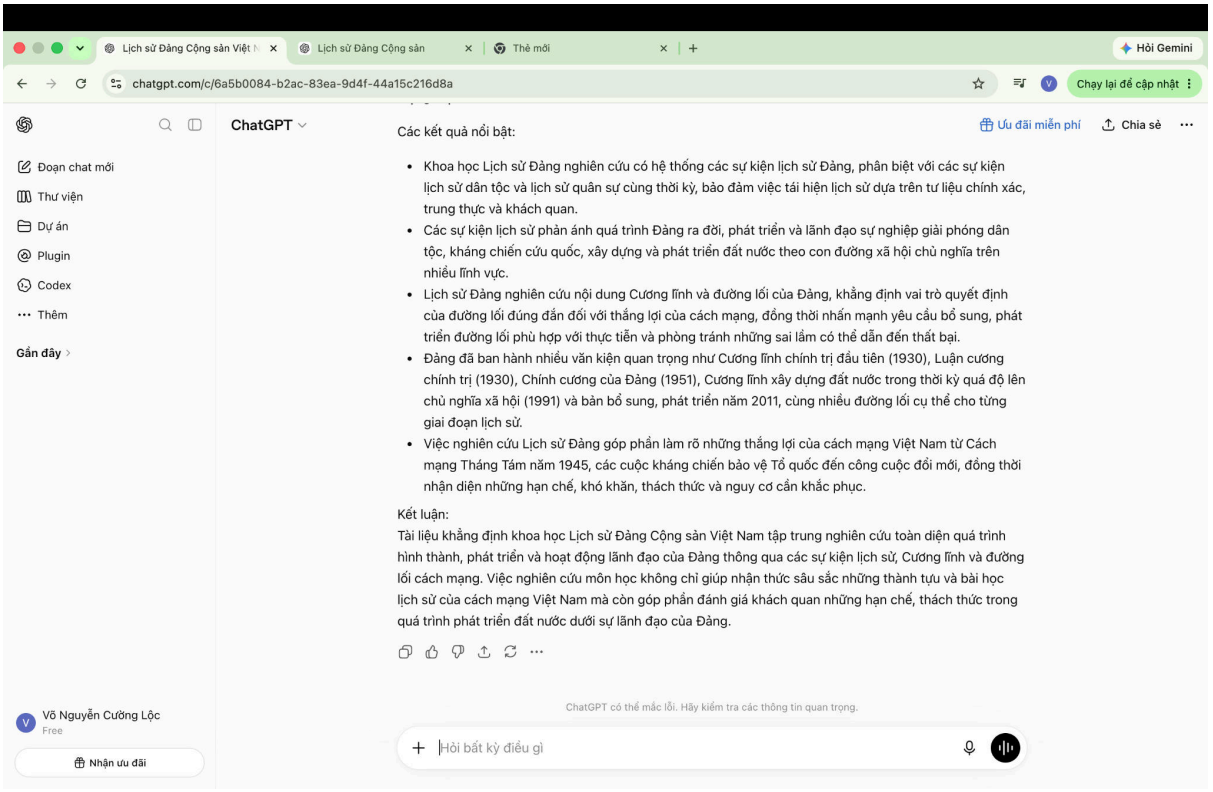
c, Prompt nâng cao

Nhập câu lệnh:


Lịch sử Đảng Cộng sản Việt
Lịch sử Đảng Cộng sản
Thẻ mới
Hỏi Gemini
chatgpt.com/c/6a5b0084-b2ac-83ea-9d4f-44a15c216d8a
Chạy lại để cập nhật
ChatGPT
Ưu đãi miễn phí
Chia sẻ
Đoạn chat mới
Thư viện
Dự án
Plugin
Codex
Thêm
Gần đây
Vai trò (Role): Bạn là một trợ lý nghiên cứu học thuật của trường đại học, có kinh nghiệm phân tích các bài báo khoa học.
Nhiệm vụ: Hãy phân tích tài liệu dưới đây trước khi viết bản tóm tắt.
Thực hiện theo quy trình:
Xác định chủ đề nghiên cứu.
Xác định mục tiêu nghiên cứu.
Xác định các luận điểm hoặc kết quả quan trọng.
Tổng hợp thành bản tóm tắt hoàn chỉnh.
Ví dụ về định dạng mong muốn (Few-shot):
Chủ đề nghiên cứu: ...
Mục tiêu: ...
Các kết quả nổi bật:
...
...
...
Kết luận: ...
Chỉ sử dụng thông tin xuất hiện trong tài liệu, không bổ sung suy đoán hoặc thông tin ngoài nguồn.
Đoạn tài liệu như sau: Đối tượng nghiên cứu của khoa học Lịch sử Đảng là sự ra đời, phát triển và hoạt động lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ lịch sử. Trước hết là các sự kiện lịch sử Đảng. Cần phân biệt rõ sự kiện lịch sử Đảng gắn trực tiếp với sự lãnh đạo của Đảng với các sự kiện lịch sử dân tộc và lịch sử quân sự trong cùng thời kỳ, thời điểm lịch sử. Môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nghiên cứu sâu sắc, có hệ thống các sự kiện lịch sử Đảng nhằm làm rõ nội dung, tính chất và bản chất của các sự kiện đó gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng. Các sự kiện phản ánh quá trình Đảng ra đời, phát triển và lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc, kháng chiến cứu quốc và xây dựng,
Hỏi bất kỳ điều gì
Võ Nguyễn Cường Lộc
Free
Nhận ưu đãi

Kết quả:

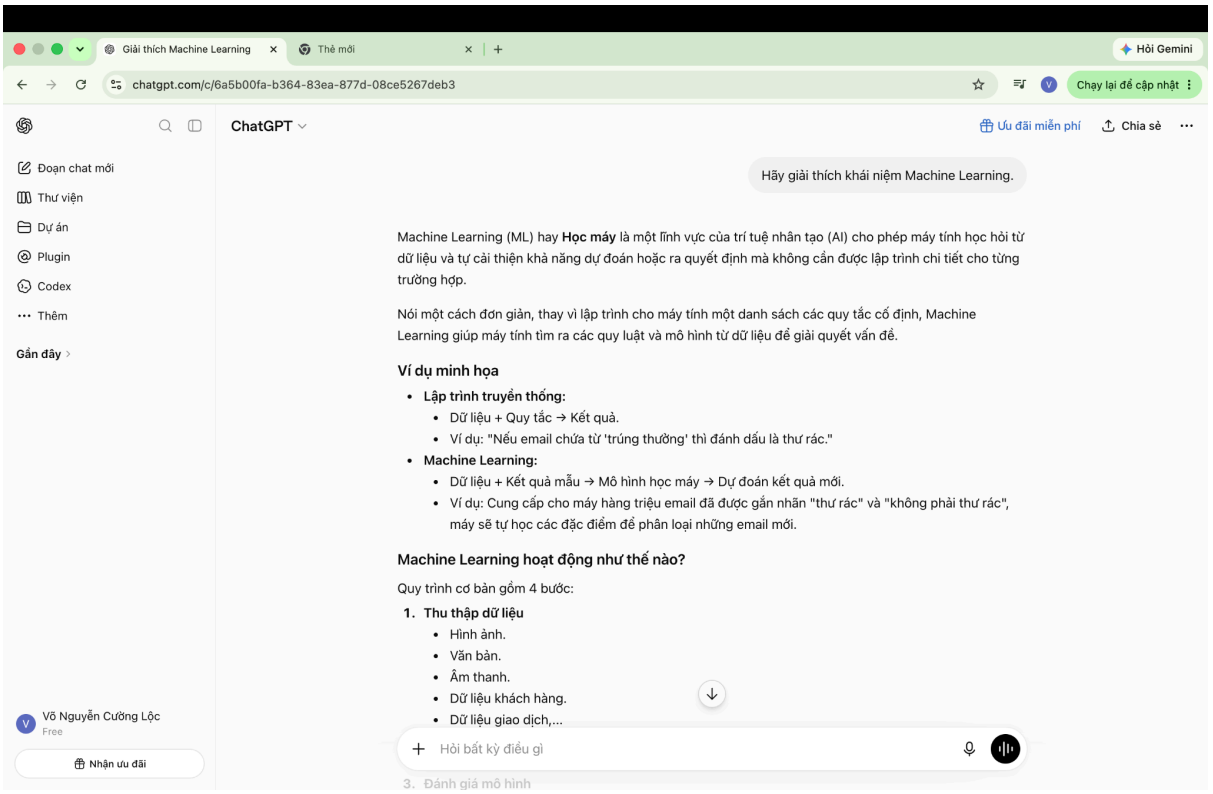

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt
Lịch sử Đảng Cộng sản
Thẻ mới
Hỏi Gemini
chatgpt.com/c/6a5b0084-b2ac-83ea-9d4f-44a15c216d8a
Chạy lại để cập nhật
ChatGPT
Ưu đãi miễn phí
Chia sẻ
Đoạn chat mới
Thư viện
Dự án
Plugin
Codex
Thêm
Gần đây
Chủ đề nghiên cứu:
Đối tượng nghiên cứu của khoa học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, bao gồm sự ra đời, phát triển và hoạt động lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ lịch sử; các sự kiện lịch sử Đảng, Cương lĩnh, đường lối và quá trình tổ chức thực tiễn cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.
Mục tiêu nghiên cứu:
Làm sáng tỏ nội dung, tính chất và bản chất của các sự kiện lịch sử Đảng gắn với hoạt động lãnh đạo cách mạng; nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn và giá trị của Cương lĩnh, đường lối của Đảng; đồng thời tổng kết những thắng lợi, thành tựu, kinh nghiệm, bài học cùng những hạn chế, thách thức trong tiến trình cách mạng Việt Nam.
Các kết quả nổi bật:
Khoa học Lịch sử Đảng nghiên cứu có hệ thống các sự kiện lịch sử Đảng, phân biệt với các sự kiện lịch sử dân tộc và lịch sử quân sự cùng thời kỳ, bảo đảm việc tái hiện lịch sử dựa trên tư liệu chính xác, trung thực và khách quan.
Các sự kiện lịch sử phản ánh quá trình Đảng ra đời, phát triển và lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc, kháng chiến cứu quốc, xây dựng và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nhiều lĩnh vực.
Lịch sử Đảng nghiên cứu nội dung Cương lĩnh và đường lối của Đảng, khẳng định vai trò quyết định của đường lối đúng đắn đối với thắng lợi của cách mạng, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu bổ sung, phát triển đường lối phù hợp với thực tiễn và phòng tránh những sai lầm có thể dẫn đến thất bại.
Đảng đã ban hành nhiều văn kiện quan trọng như Cương lĩnh chính trị đầu tiên (1930), Luận cương chính trị (1930), Chính cương của Đảng (1951), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) và bàn bổ sung, phát triển năm 2011, cùng nhiều đường lối cụ thể cho từng giai đoạn lịch sử.
Việc nghiên cứu Lịch sử Đảng góp phần làm rõ những thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945, các cuộc kháng c bảo vệ Tổ quốc đến công cuộc đổi mới, đồng thời nhận diện những hạn chế, khó khăn, thách thức và nguy cơ cần khắc phục.
Hỏi bất kỳ điều gì
Võ Nguyễn Cường Lộc
Free
Nhận ưu đãi



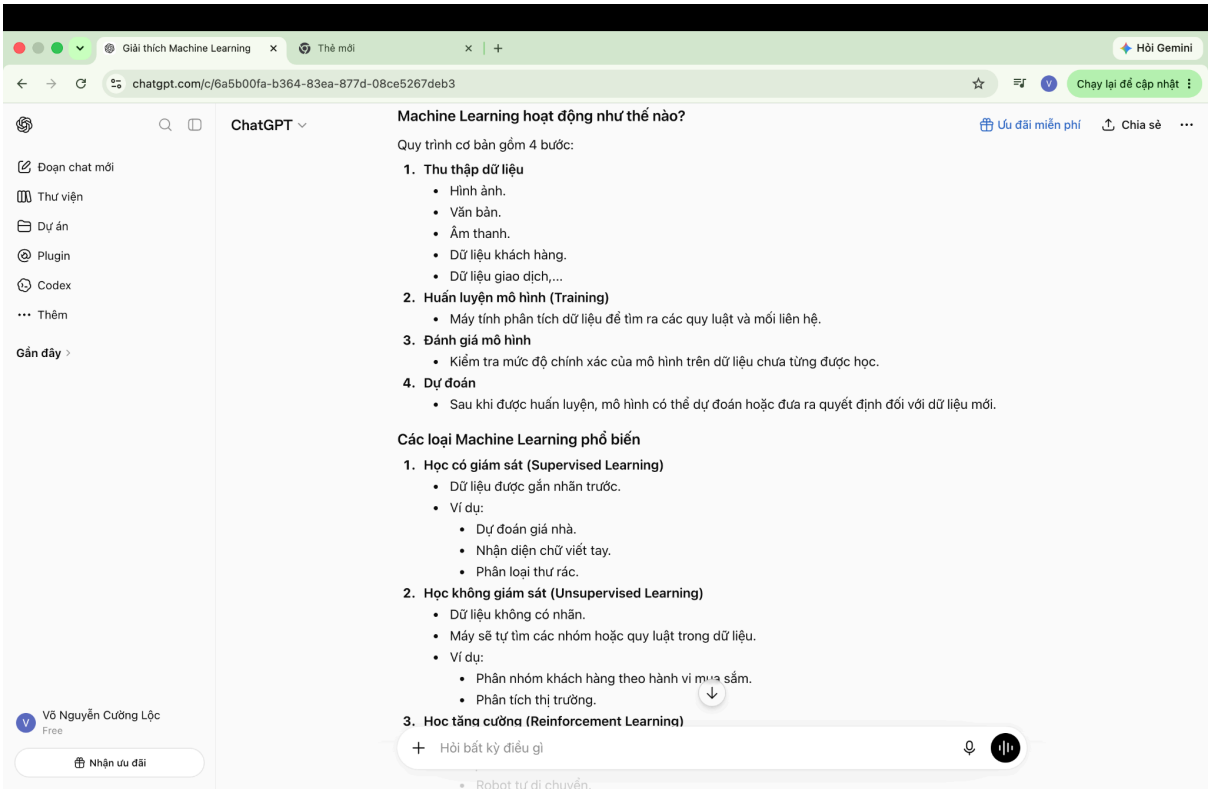
2. Tác vụ 2: Giải thích một khái niệm phức tạp

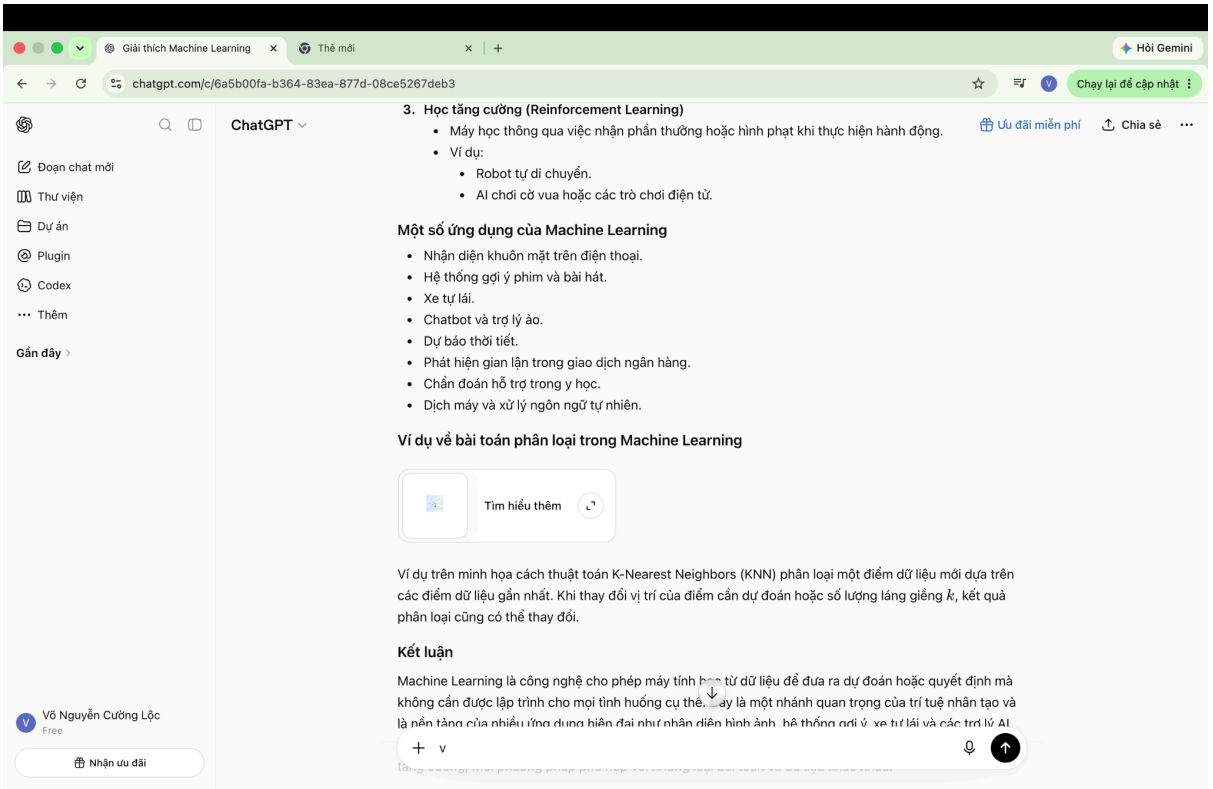
a, Prompt cơ bản

Nhập câu lệnh:



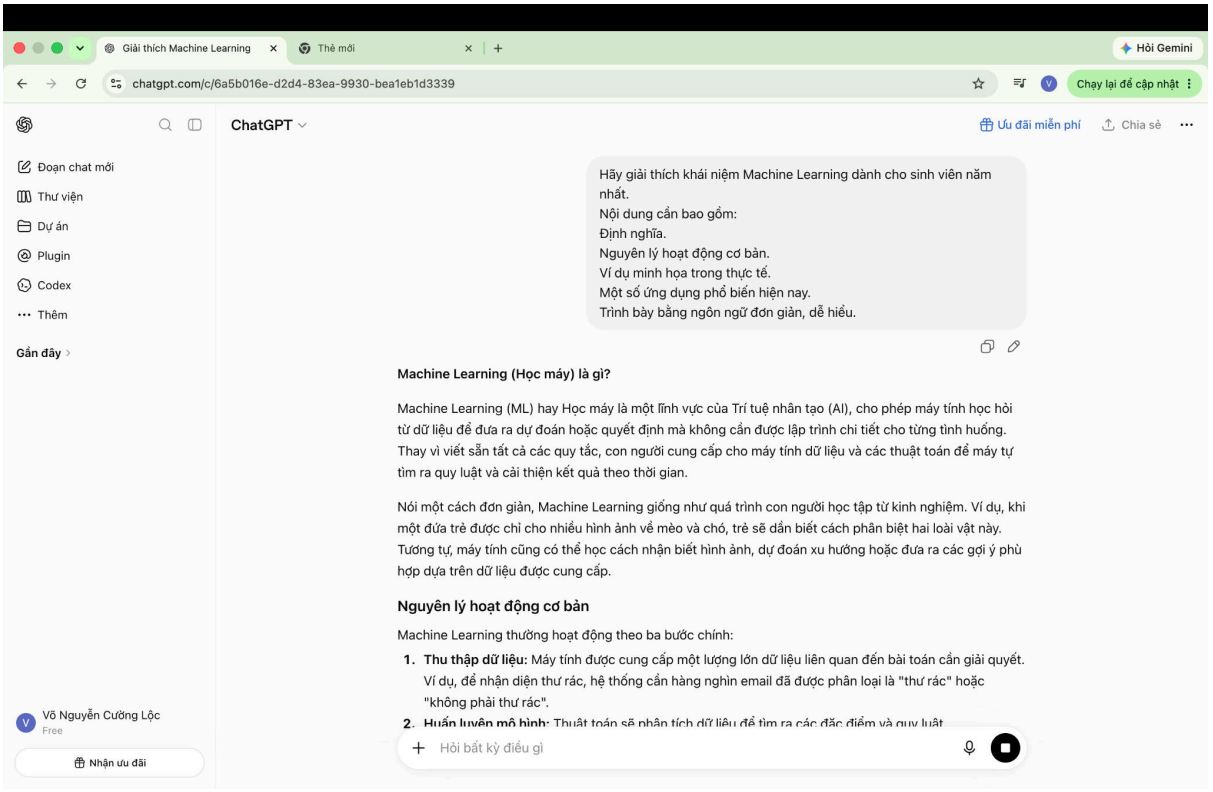
Kết quả:



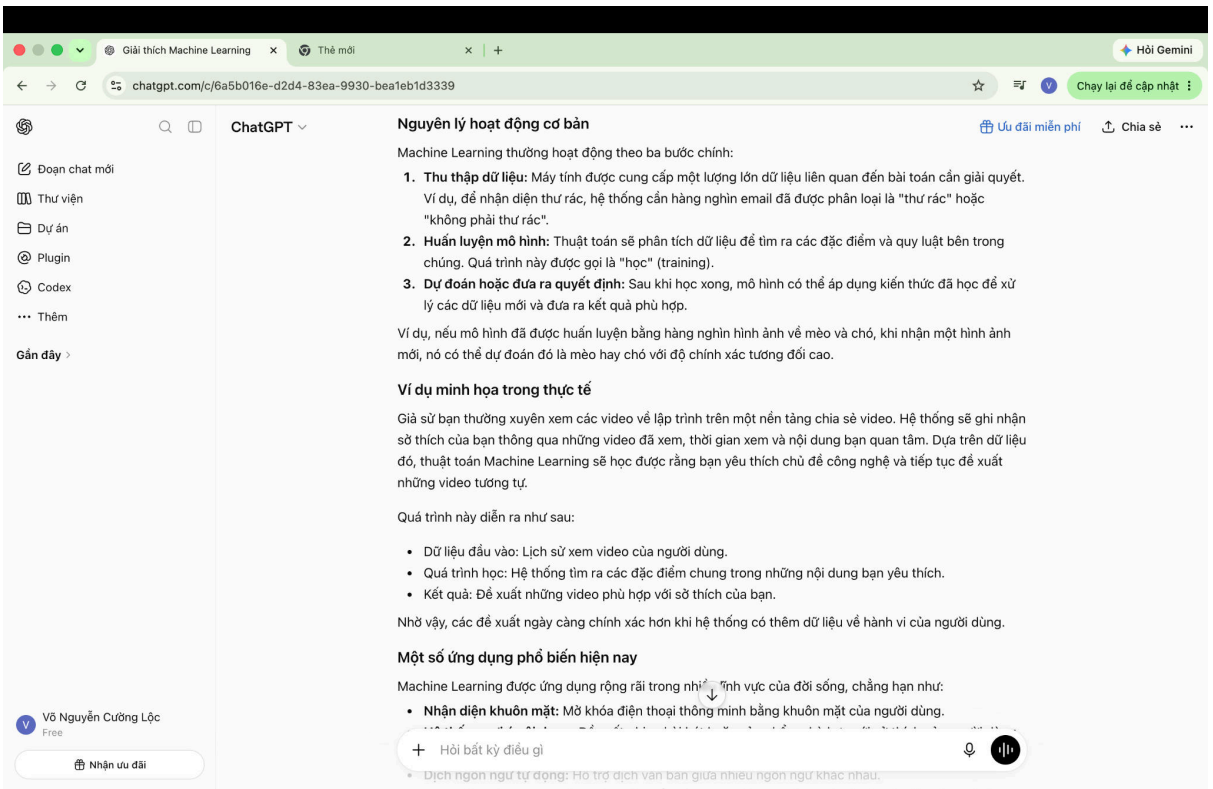


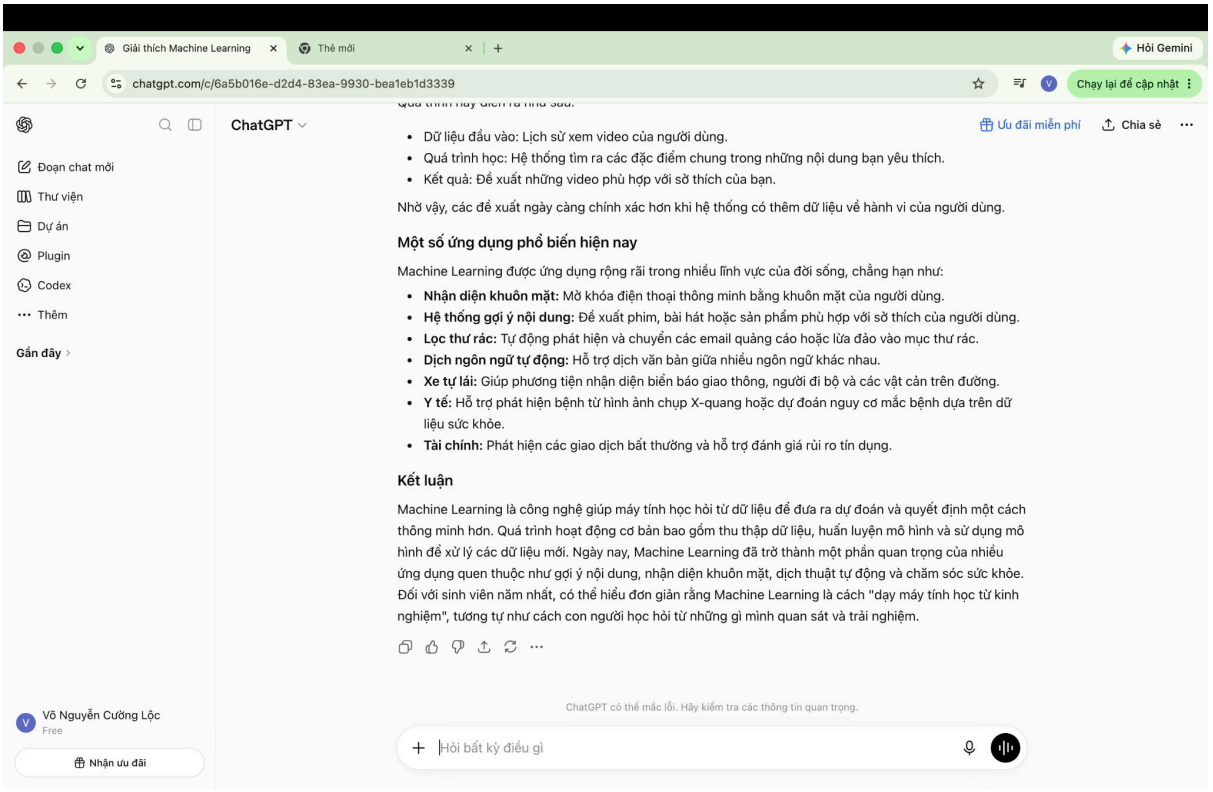
b, Prompt cải tiến

Nhập câu lệnh:


Giải thích Machine Learning
Thẻ mới
Hỏi Gemini
chatgpt.com/c/6a5b016e-d2d4-83ea-9930-bea1eb1d3339
Chạy lại để cập nhật
ChatGPT
Ưu đãi miễn phí
Chia sẻ
Đoạn chat mới
Thư viện
Dự án
Plugin
Codex
Thêm
Gần đây
Hãy giải thích khái niệm Machine Learning dành cho sinh viên năm nhất.
Nội dung cần bao gồm:
Định nghĩa.
Nguyên lý hoạt động cơ bản.
Ví dụ minh họa trong thực tế.
Một số ứng dụng phổ biến hiện nay.
Trình bày bằng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu.
Machine Learning (Học máy) là gì?
Machine Learning (ML) hay Học máy là một lĩnh vực của Trí tuệ nhân tạo (AI), cho phép máy tính học hỏi từ dữ liệu để đưa ra dự đoán hoặc quyết định mà không cần được lập trình chi tiết cho từng tình huống. Thay vì viết sẵn tất cả các quy tắc, con người cung cấp cho máy tính dữ liệu và các thuật toán để máy tự tìm ra quy luật và cải thiện kết quả theo thời gian.
Nói một cách đơn giản, Machine Learning giống như quá trình con người học tập từ kinh nghiệm. Ví dụ, khi một đứa trẻ được chỉ cho nhiều hình ảnh về mèo và chó, trẻ sẽ dần biết cách phân biệt hai loài vật này. Tương tự, máy tính cũng có thể học cách nhận biết hình ảnh, dự đoán xu hướng hoặc đưa ra các gợi ý phù hợp dựa trên dữ liệu được cung cấp.
Nguyên lý hoạt động cơ bản
Machine Learning thường hoạt động theo ba bước chính:
1. Thu thập dữ liệu: Máy tính được cung cấp một lượng lớn dữ liệu liên quan đến bài toán cần giải quyết. Ví dụ, để nhận diện thư rác, hệ thống cần hàng nghìn email đã được phân loại là "thư rác" hoặc "không phải thư rác".
2. Huấn luyện mô hình: Thuật toán sẽ phân tích dữ liệu để tìm ra các đặc điểm và quy luật
Hỏi bất kỳ điều gì
Võ Nguyễn Cường Lộc
Free
Nhận ưu đãi

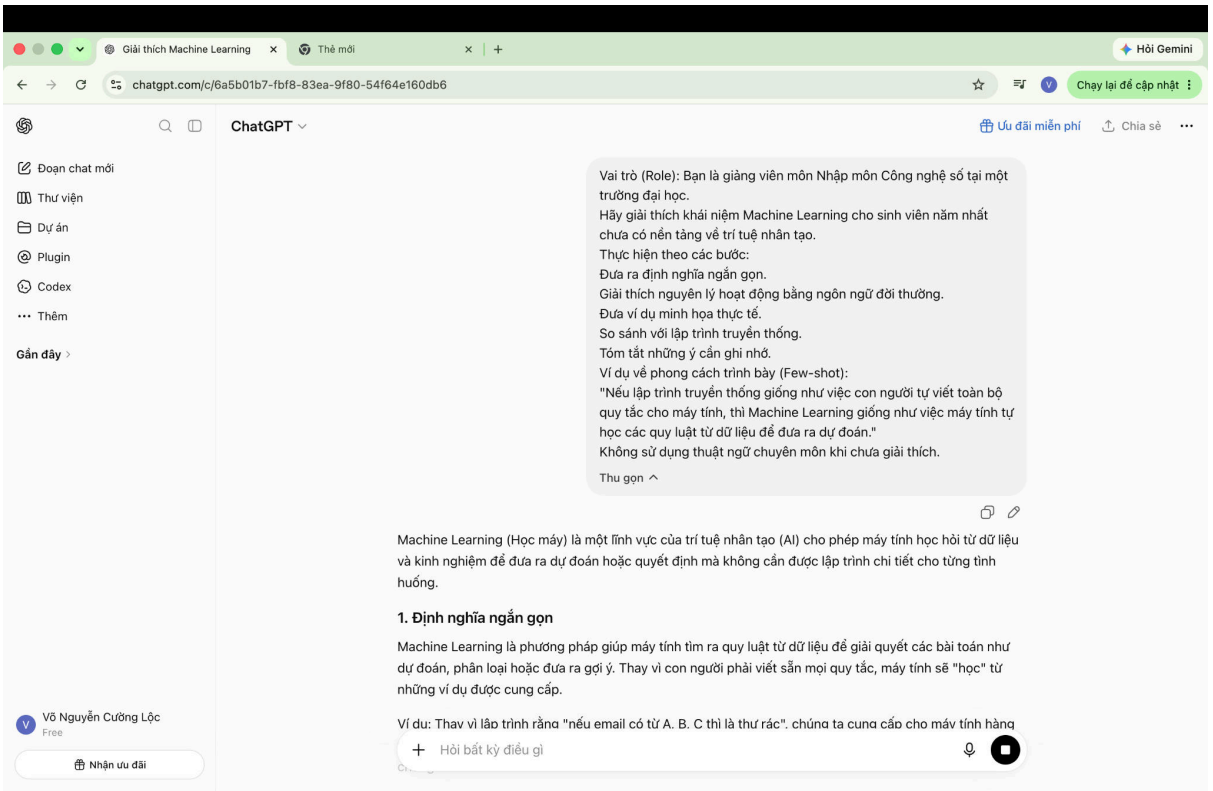
Kết quả:


Giải thích Machine Learning
Thẻ mới
Hỏi Gemini
chatgpt.com/c/6a5b016e-d2d4-83ea-9930-bea1eb1d3339
Chạy lại để cập nhật
ChatGPT
Ưu đãi miễn phí
Chia sẻ
Đoạn chat mới
Thư viện
Dự án
Plugin
Codex
Thêm
Gần đây
Nguyên lý hoạt động cơ bản
Machine Learning thường hoạt động theo ba bước chính:
1. Thu thập dữ liệu: Máy tính được cung cấp một lượng lớn dữ liệu liên quan đến bài toán cần giải quyết. Ví dụ, để nhận diện thư rác, hệ thống cần hàng nghìn email đã được phân loại là "thư rác" hoặc "không phải thư rác".
2. Huấn luyện mô hình: Thuật toán sẽ phân tích dữ liệu để tìm ra các đặc điểm và quy luật bên trong chúng. Quá trình này được gọi là "học" (training).
3. Dự đoán hoặc đưa ra quyết định: Sau khi học xong, mô hình có thể áp dụng kiến thức đã học để xử lý các dữ liệu mới và đưa ra kết quả phù hợp.
Ví dụ, nếu mô hình đã được huấn luyện bằng hàng nghìn hình ảnh về mèo và chó, khi nhận một hình ảnh mới, nó có thể dự đoán đó là mèo hay chó với độ chính xác tương đối cao.
Ví dụ minh họa trong thực tế
Giả sử bạn thường xuyên xem các video về lập trình trên một nền tảng chia sẻ video. Hệ thống sẽ ghi nhận sở thích của bạn thông qua những video đã xem, thời gian xem và nội dung bạn quan tâm. Dựa trên dữ liệu đó, thuật toán Machine Learning sẽ học được rằng bạn yêu thích chủ đề công nghệ và tiếp tục đề xuất những video tương tự.
Quá trình này diễn ra như sau:
- Dữ liệu đầu vào: Lịch sử xem video của người dùng.
- Quá trình học: Hệ thống tìm ra các đặc điểm chung trong những nội dung bạn yêu thích.
- Kết quả: Đề xuất những video phù hợp với sở thích của bạn.
Nhờ vậy, các đề xuất ngày càng chính xác hơn khi hệ thống có thêm dữ liệu về hành vi của người dùng.
Một số ứng dụng phổ biến hiện nay
Machine Learning được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực của đời sống, chẳng hạn như:
- Nhận diện khuôn mặt: Mở khóa điện thoại thông minh bằng khuôn mặt của người dùng.
- Dịch ngôn ngữ tự động: Hỗ trợ dịch văn bản giữa nhiều ngôn ngữ khác nhau.
Hỏi bất kỳ điều gì
Võ Nguyễn Cường Lộc
Free
Nhận ưu đãi

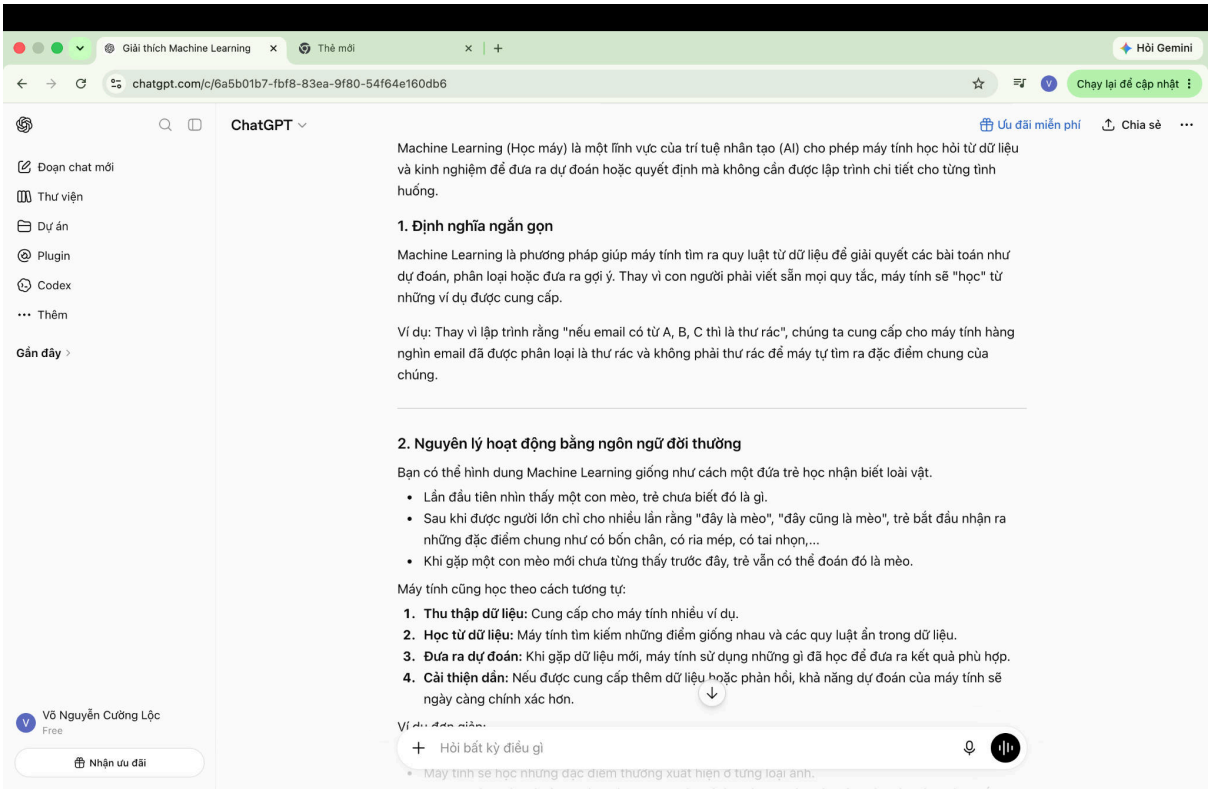


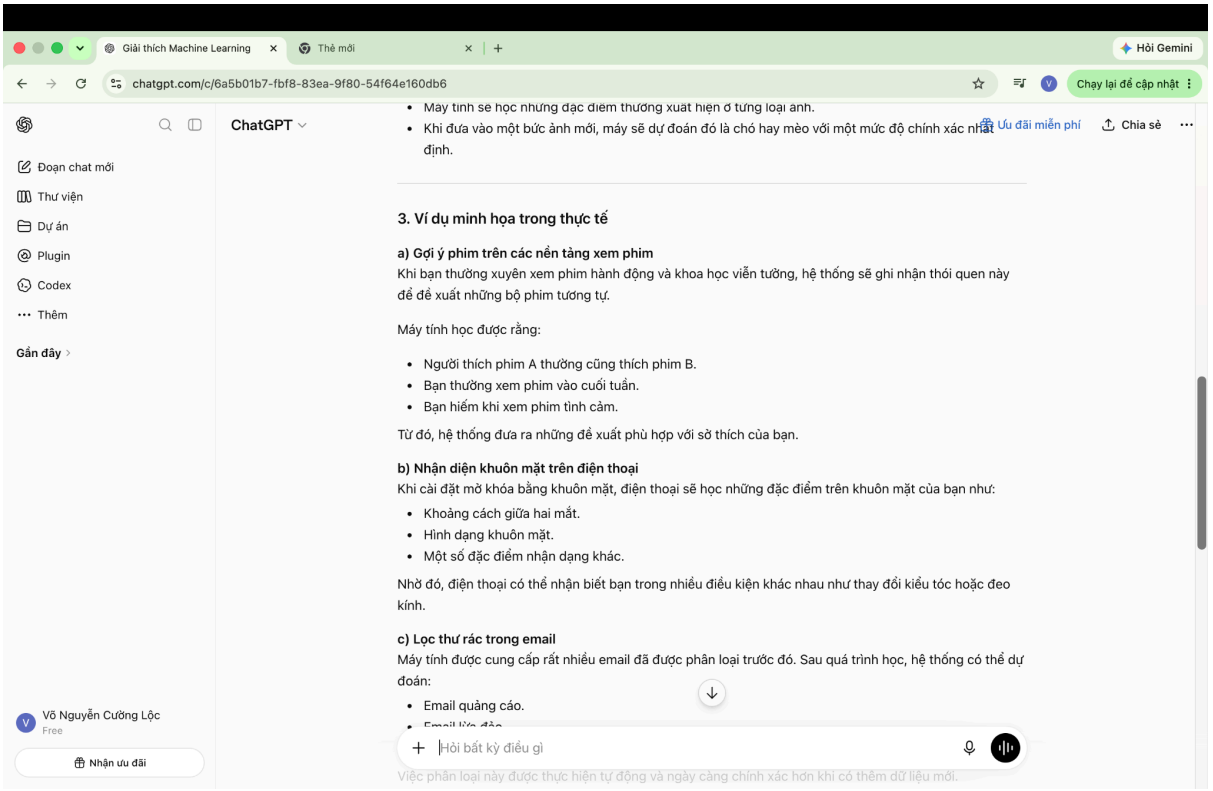
c, Prompt nâng cao

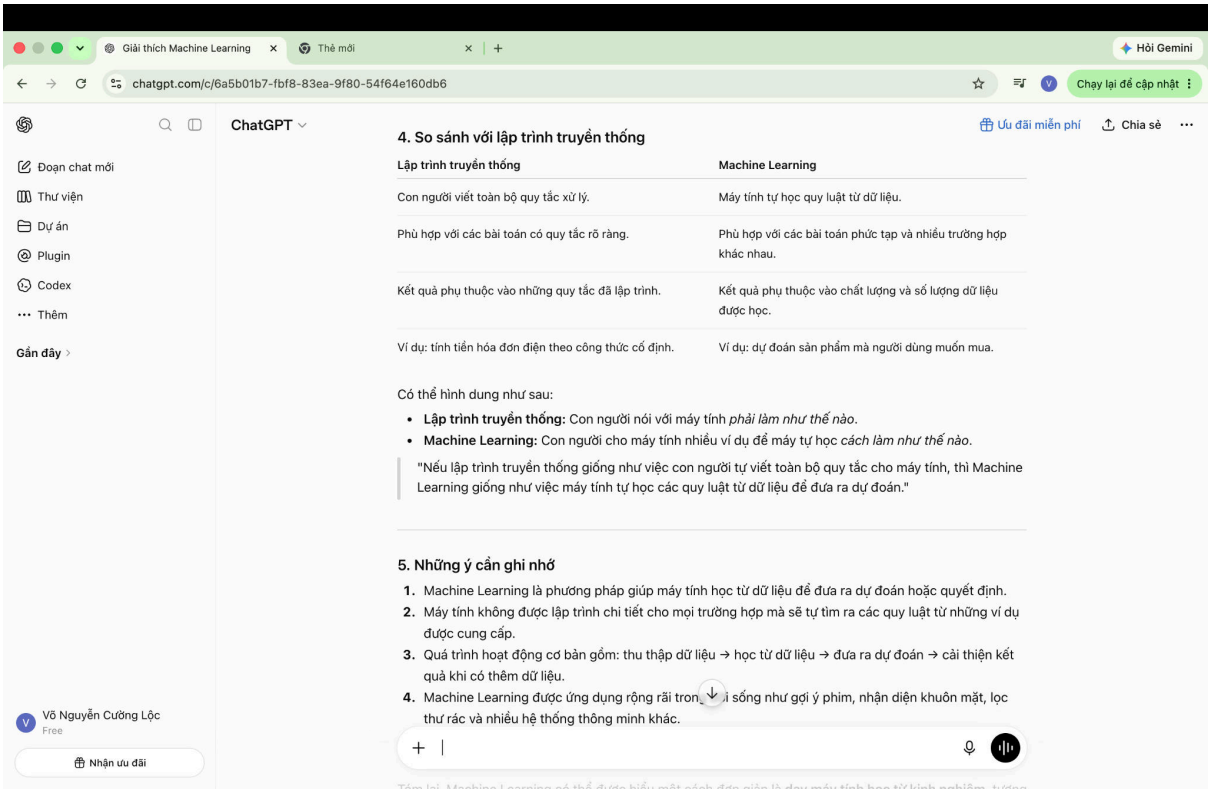
Nhập câu lệnh:

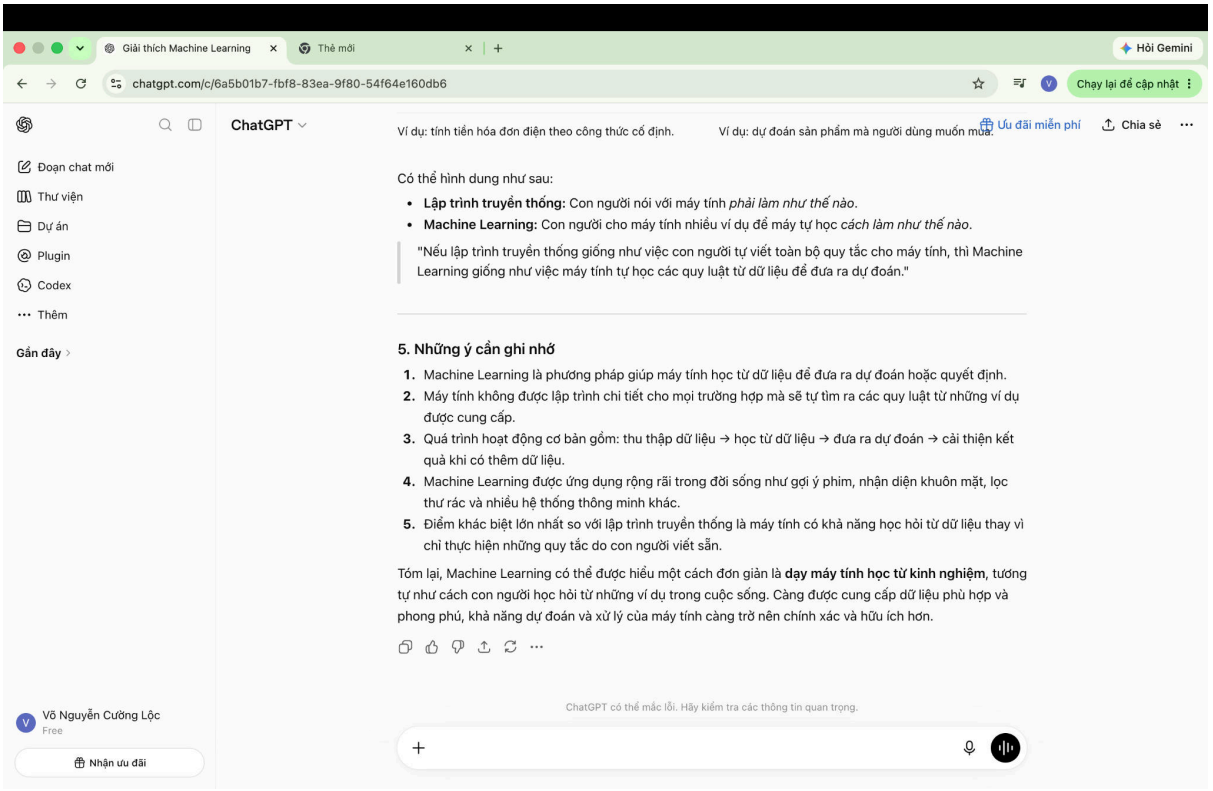


Kết quả:


Giải thích Machine Learning
Thẻ mới
Hỏi Gemini
chatgpt.com/c/6a5b01b7-fbf8-83ea-9f80-54f64e160db6
Chạy lại để cập nhật
ChatGPT
Ưu đãi miễn phí
Chia sẻ
Đoạn chat mới
Thư viện
Dự án
Plugin
Codex
Thêm
Gần đây
Võ Nguyễn Cường Lộc
Free
Nhận ưu đãi
Machine Learning (Học máy) là một lĩnh vực của trí tuệ nhân tạo (AI) cho phép máy tính học hỏi từ dữ liệu và kinh nghiệm để đưa ra dự đoán hoặc quyết định mà không cần được lập trình chi tiết cho từng tình huống.
1. Định nghĩa ngắn gọn
Machine Learning là phương pháp giúp máy tính tìm ra quy luật từ dữ liệu để giải quyết các bài toán như dự đoán, phân loại hoặc đưa ra gợi ý. Thay vì con người phải viết sẵn mọi quy tắc, máy tính sẽ "học" từ những ví dụ được cung cấp.
Ví dụ: Thay vì lập trình rằng "nếu email có từ A, B, C thì là thư rác", chúng ta cung cấp cho máy tính hàng nghìn email đã được phân loại là thư rác và không phải thư rác để máy tự tìm ra đặc điểm chung của chúng.
2. Nguyên lý hoạt động bằng ngôn ngữ đời thường
Bạn có thể hình dung Machine Learning giống như cách một đứa trẻ học nhận biết loài vật.
Lần đầu tiên nhìn thấy một con mèo, trẻ chưa biết đó là gì.
Sau khi được người lớn chỉ cho nhiều lần rằng "đây là mèo", "đây cũng là mèo", trẻ bắt đầu nhận ra những đặc điểm chung như có bốn chân, có ria mép, có tai nhọn,...
Khi gặp một con mèo mới chưa từng thấy trước đây, trẻ vẫn có thể đoán đó là mèo.
Máy tính cũng học theo cách tương tự:
1. Thu thập dữ liệu: Cung cấp cho máy tính nhiều ví dụ.
2. Học từ dữ liệu: Máy tính tìm kiếm những điểm giống nhau và các quy luật ẩn trong dữ liệu.
3. Đưa ra dự đoán: Khi gặp dữ liệu mới, máy tính sử dụng những gì đã học để đưa ra kết quả phù hợp.
4. Cải thiện dần: Nếu được cung cấp thêm dữ liệu hoặc phản hồi, khả năng dự đoán của máy tính sẽ ngày càng chính xác hơn.
Hỏi bất kỳ điều gì


Giải thích Machine Learning
Thẻ mới
Hỏi Gemini
chatgpt.com/c/6a5b01b7-fbf8-83ea-9f80-54f64e160db6
Chạy lại để cập nhật
ChatGPT
Ưu đãi miễn phí
Chia sẻ
Đoạn chat mới
Thư viện
Dự án
Plugin
Codex
Thêm
Gần đây
Võ Nguyễn Cường Lộc
Free
Nhận ưu đãi
Máy tính sẽ học những đặc điểm thường xuất hiện ở từng loại ảnh.
Khi đưa vào một bức ảnh mới, máy sẽ dự đoán đó là chó hay mèo với một mức độ chính xác nhất định.
3. Ví dụ minh họa trong thực tế
a) Gợi ý phim trên các nền tảng xem phim
Khi bạn thường xuyên xem phim hành động và khoa học viễn tưởng, hệ thống sẽ ghi nhận thói quen này để đề xuất những bộ phim tương tự.
Máy tính học được rằng:
Người thích phim A thường cũng thích phim B.
Bạn thường xem phim vào cuối tuần.
Bạn hiếm khi xem phim tình cảm.
Từ đó, hệ thống đưa ra những đề xuất phù hợp với sở thích của bạn.
b) Nhận diện khuôn mặt trên điện thoại
Khi cài đặt mở khóa bằng khuôn mặt, điện thoại sẽ học những đặc điểm trên khuôn mặt của bạn như:
Khoảng cách giữa hai mắt.
Hình dạng khuôn mặt.
Một số đặc điểm nhận dạng khác.
Nhờ đó, điện thoại có thể nhận biết bạn trong nhiều điều kiện khác nhau như thay đổi kiểu tóc hoặc đeo kính.
c) Lọc thư rác trong email
Máy tính được cung cấp rất nhiều email đã được phân loại trước đó. Sau quá trình học, hệ thống có thể dự đoán:
Email quảng cáo.
Hỏi bất kỳ điều gì
Việc phân loại này được thực hiện tự động và ngày càng chính xác hơn khi có thêm dữ liệu mới.

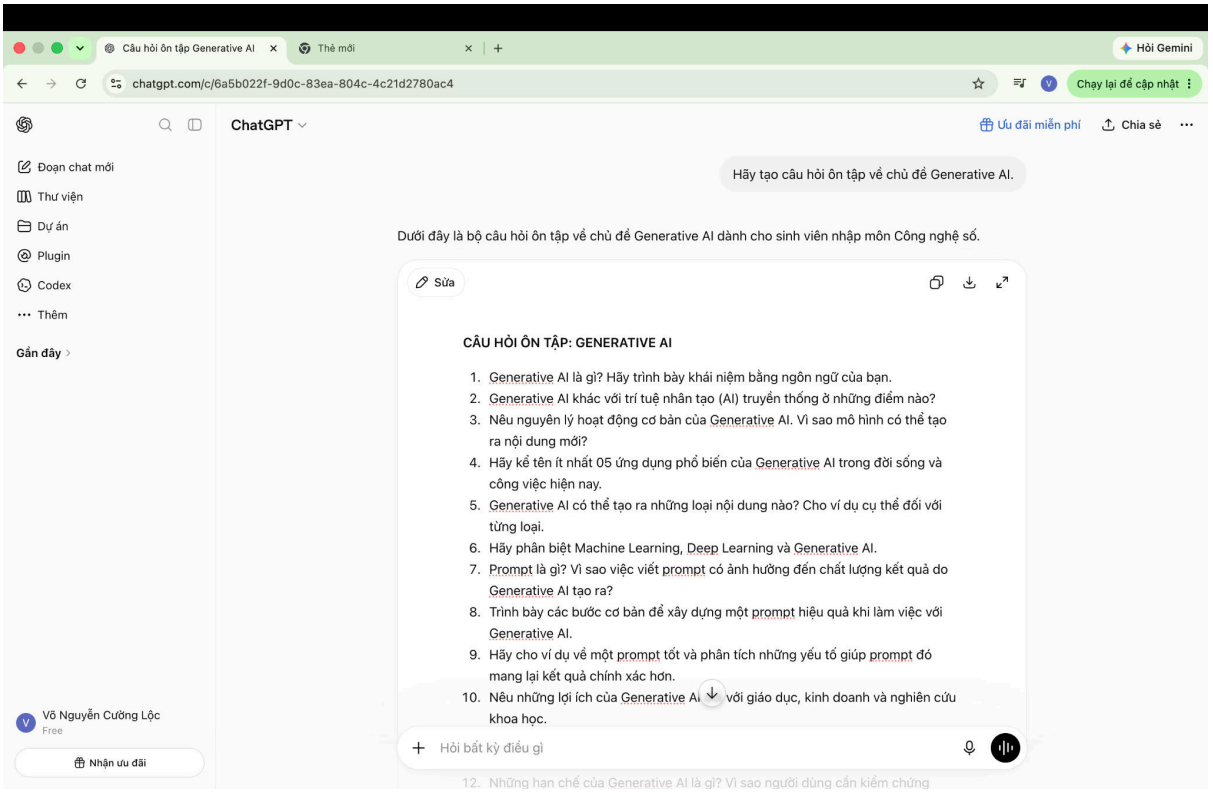




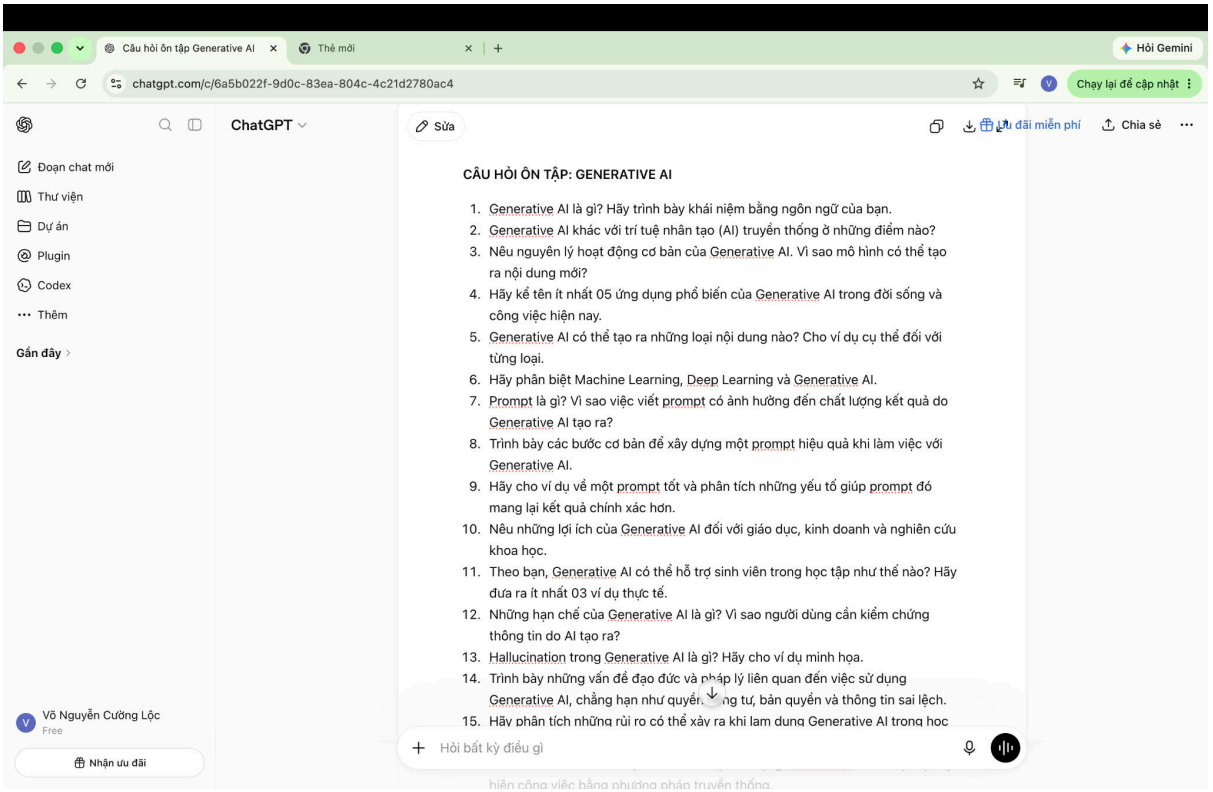
3. Tác vụ 3: Tạo bộ câu hỏi ôn tập cho một chủ đề

a, Prompt cơ bản

Nhập câu lệnh:

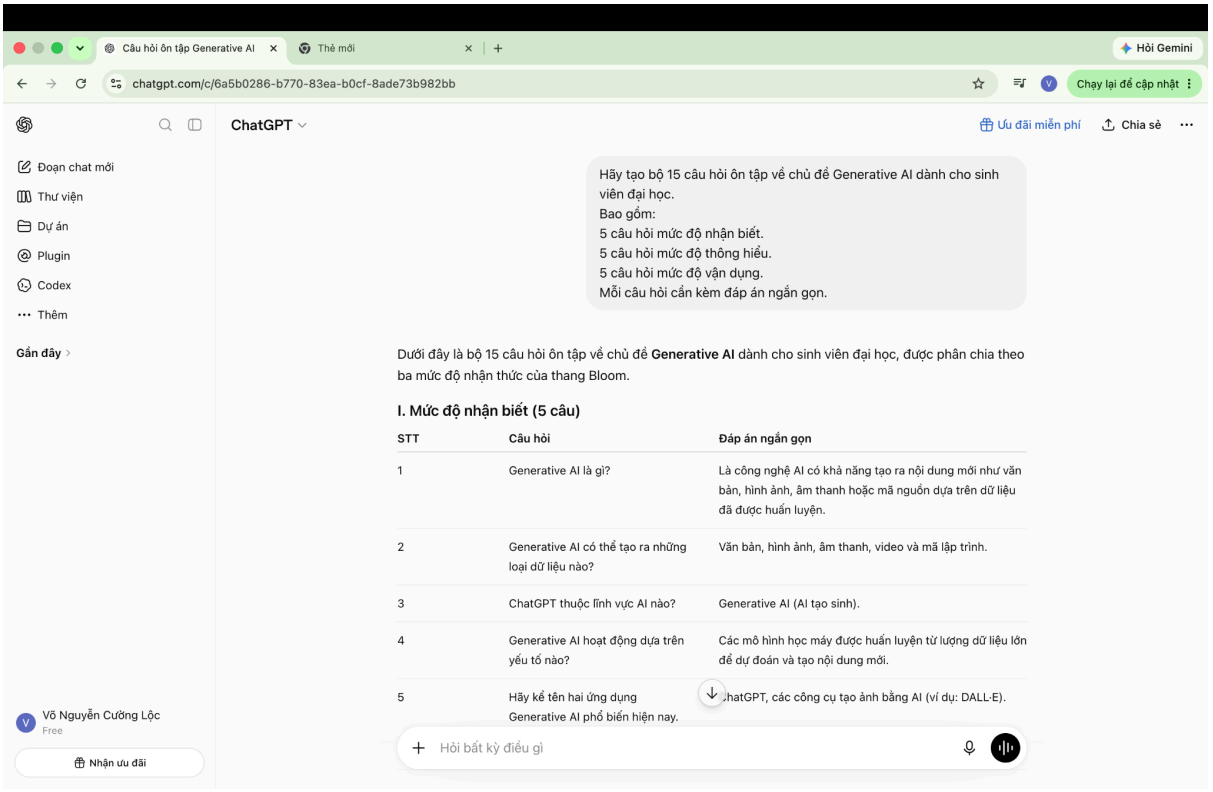


Kết quả:

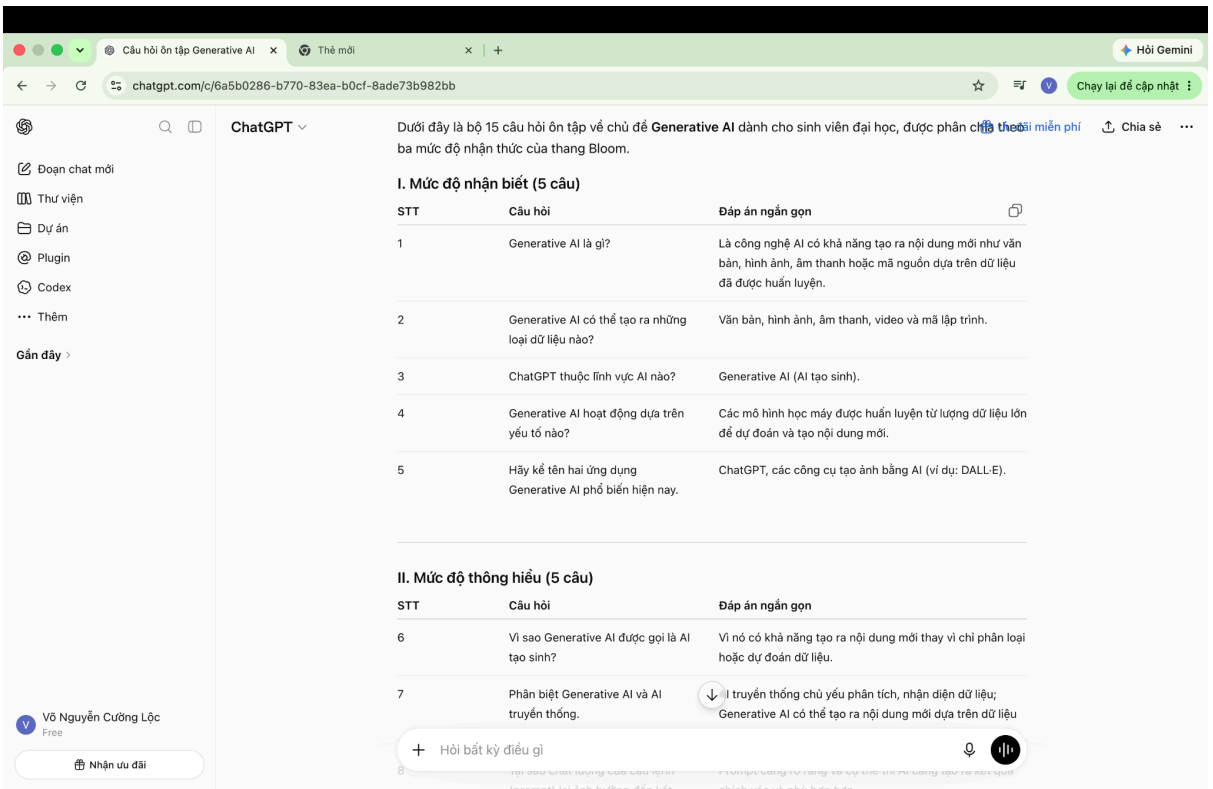


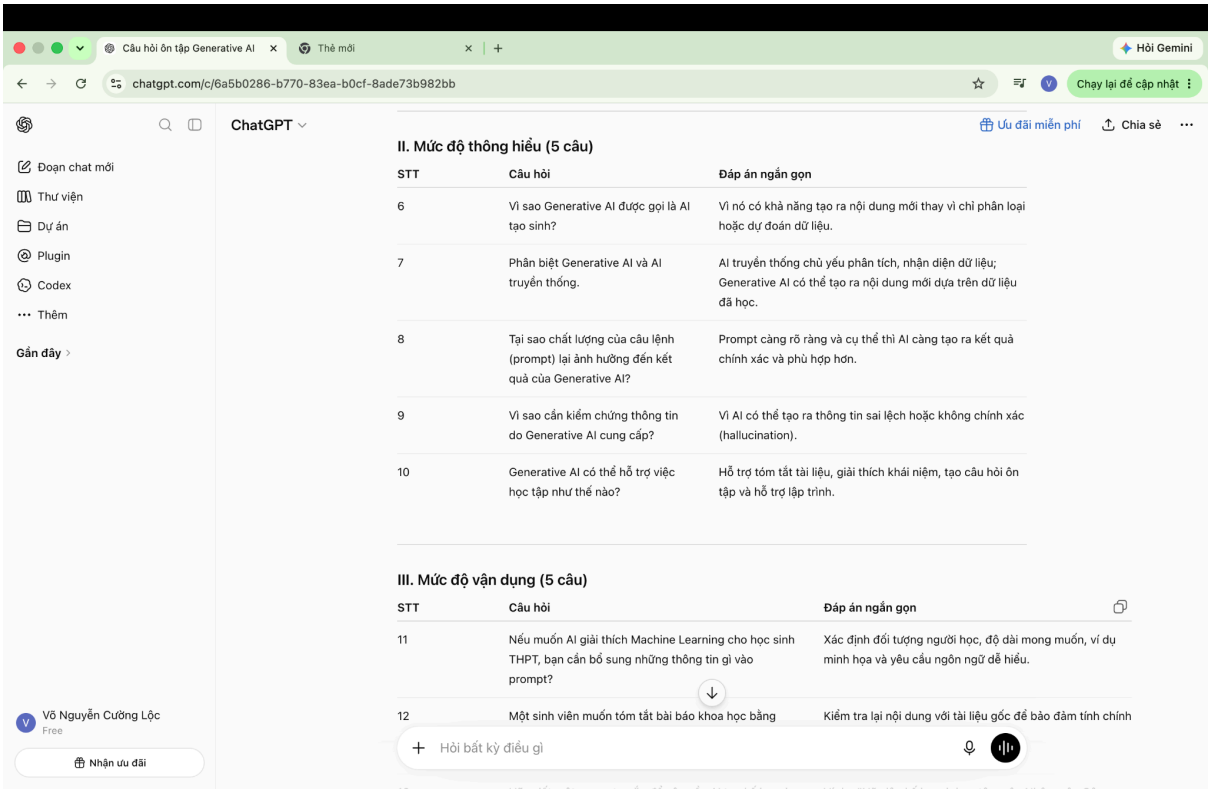
b, Prompt cải tiến

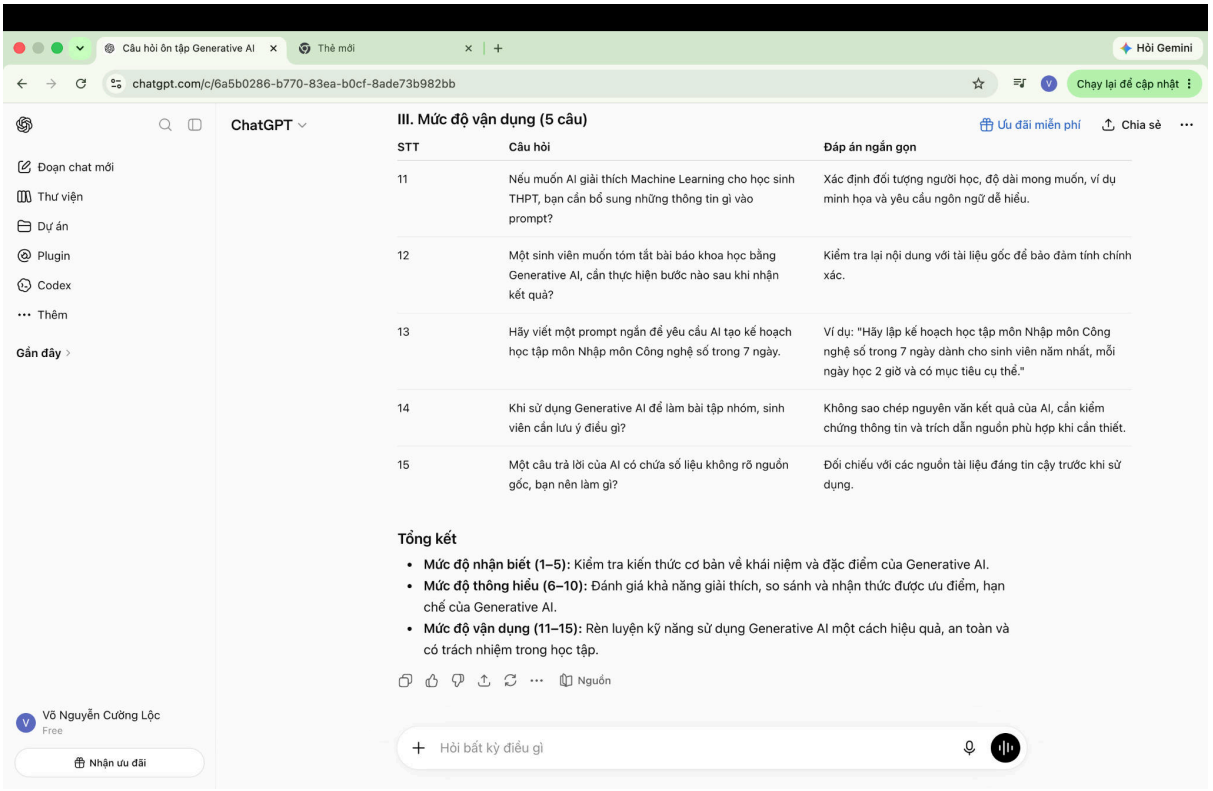
Nhập câu lệnh:


Câu hỏi ôn tập Generative AI
Thẻ mới
Hỏi Gemini
chatgpt.com/c/6a5b0286-b770-83ea-b0cf-8ade73b982bb
Chạy lại để cập nhật
ChatGPT
Ưu đãi miễn phí
Chia sẻ
Đoạn chat mới
Thư viện
Dự án
Plugin
Codex
Thêm
Gần đây
Hãy tạo bộ 15 câu hỏi ôn tập về chủ đề Generative AI dành cho sinh viên đại học.
Bao gồm:
5 câu hỏi mức độ nhận biết.
5 câu hỏi mức độ thông hiểu.
5 câu hỏi mức độ vận dụng.
Mỗi câu hỏi cần kèm đáp án ngắn gọn.
Dưới đây là bộ 15 câu hỏi ôn tập về chủ đề Generative AI dành cho sinh viên đại học, được phân chia theo ba mức độ nhận thức của thang Bloom.
I. Mức độ nhận biết (5 câu)
STT
Câu hỏi
Đáp án ngắn gọn
1
Generative AI là gì?
Là công nghệ AI có khả năng tạo ra nội dung mới như văn bản, hình ảnh, âm thanh hoặc mã nguồn dựa trên dữ liệu đã được huấn luyện.
2
Generative AI có thể tạo ra những loại dữ liệu nào?
Văn bản, hình ảnh, âm thanh, video và mã lập trình.
3
ChatGPT thuộc lĩnh vực AI nào?
Generative AI (AI tạo sinh).
4
Generative AI hoạt động dựa trên yếu tố nào?
Các mô hình học máy được huấn luyện từ lượng dữ liệu lớn để dự đoán và tạo nội dung mới.
5
Hãy kể tên hai ứng dụng Generative AI phổ biến hiện nay.
ChatGPT, các công cụ tạo ảnh bằng AI (ví dụ: DALL·E).
Hỏi bất kỳ điều gì
Võ Nguyễn Cường Lộc
Free
Nhận ưu đãi

Kết quả:

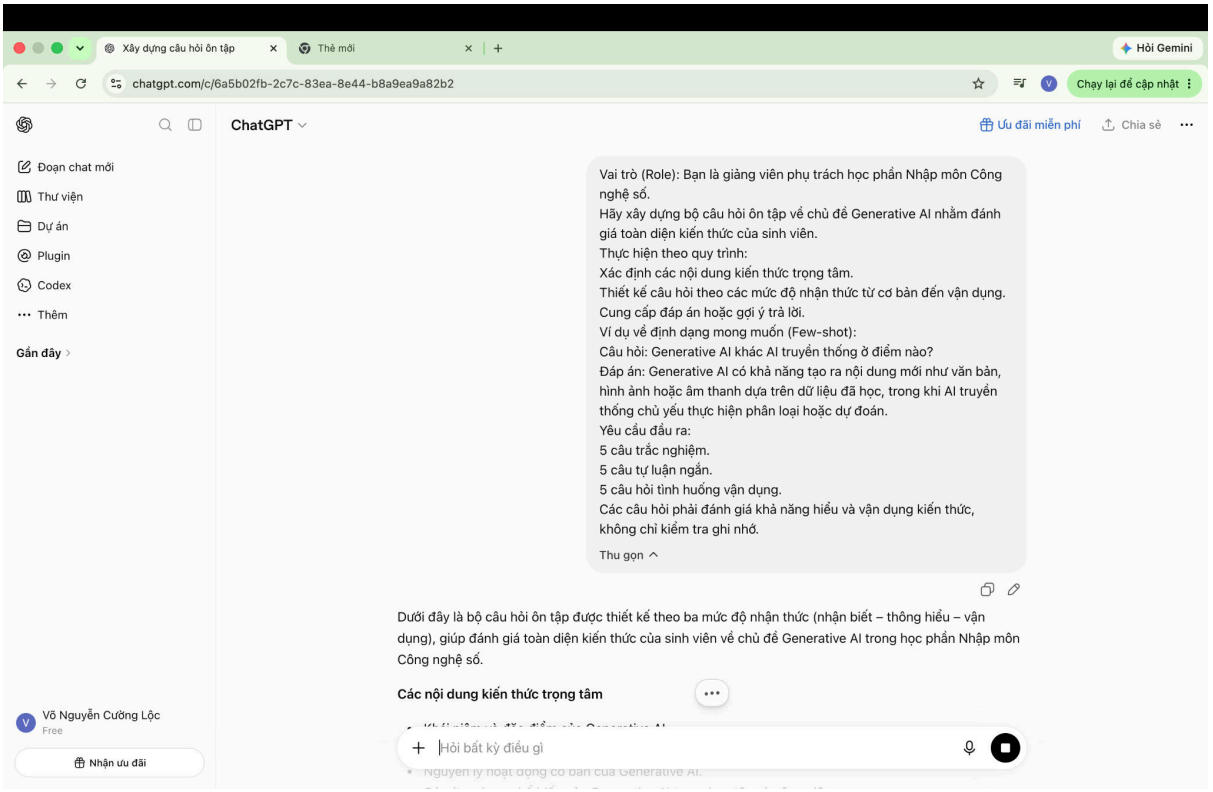

Câu hỏi ôn tập Generative AI
Thẻ mới
Hỏi Gemini
chatgpt.com/c/6a5b0286-b770-83ea-b0cf-8ade73b982bb
Chạy lại để cập nhật
ChatGPT
Ưu đãi miễn phí
Chia sẻ
Đoạn chat mới
Thư viện
Dự án
Plugin
Codex
Thêm
Gần đây
Dưới đây là bộ 15 câu hỏi ôn tập về chủ đề Generative AI dành cho sinh viên đại học, được phân chia theo ba mức độ nhận thức của thang Bloom.
I. Mức độ nhận biết (5 câu)
STT
Câu hỏi
Đáp án ngắn gọn
1
Generative AI là gì?
Là công nghệ AI có khả năng tạo ra nội dung mới như văn bản, hình ảnh, âm thanh hoặc mã nguồn dựa trên dữ liệu đã được huấn luyện.
2
Generative AI có thể tạo ra những loại dữ liệu nào?
Văn bản, hình ảnh, âm thanh, video và mã lập trình.
3
ChatGPT thuộc lĩnh vực AI nào?
Generative AI (AI tạo sinh).
4
Generative AI hoạt động dựa trên yếu tố nào?
Các mô hình học máy được huấn luyện từ lượng dữ liệu lớn để dự đoán và tạo nội dung mới.
5
Hãy kể tên hai ứng dụng Generative AI phổ biến hiện nay.
ChatGPT, các công cụ tạo ảnh bằng AI (ví dụ: DALL·E).
II. Mức độ thông hiểu (5 câu)
STT
Câu hỏi
Đáp án ngắn gọn
6
Vì sao Generative AI được gọi là AI tạo sinh?
Vì nó có khả năng tạo ra nội dung mới thay vì chỉ phân loại hoặc dự đoán dữ liệu.
7
Phân biệt Generative AI và AI truyền thống.
truyền thống chủ yếu phân tích, nhận diện dữ liệu; Generative AI có thể tạo ra nội dung mới dựa trên dữ liệu
Hỏi bất kỳ điều gì
Võ Nguyễn Cường Lộc
Free
Nhận ưu đãi



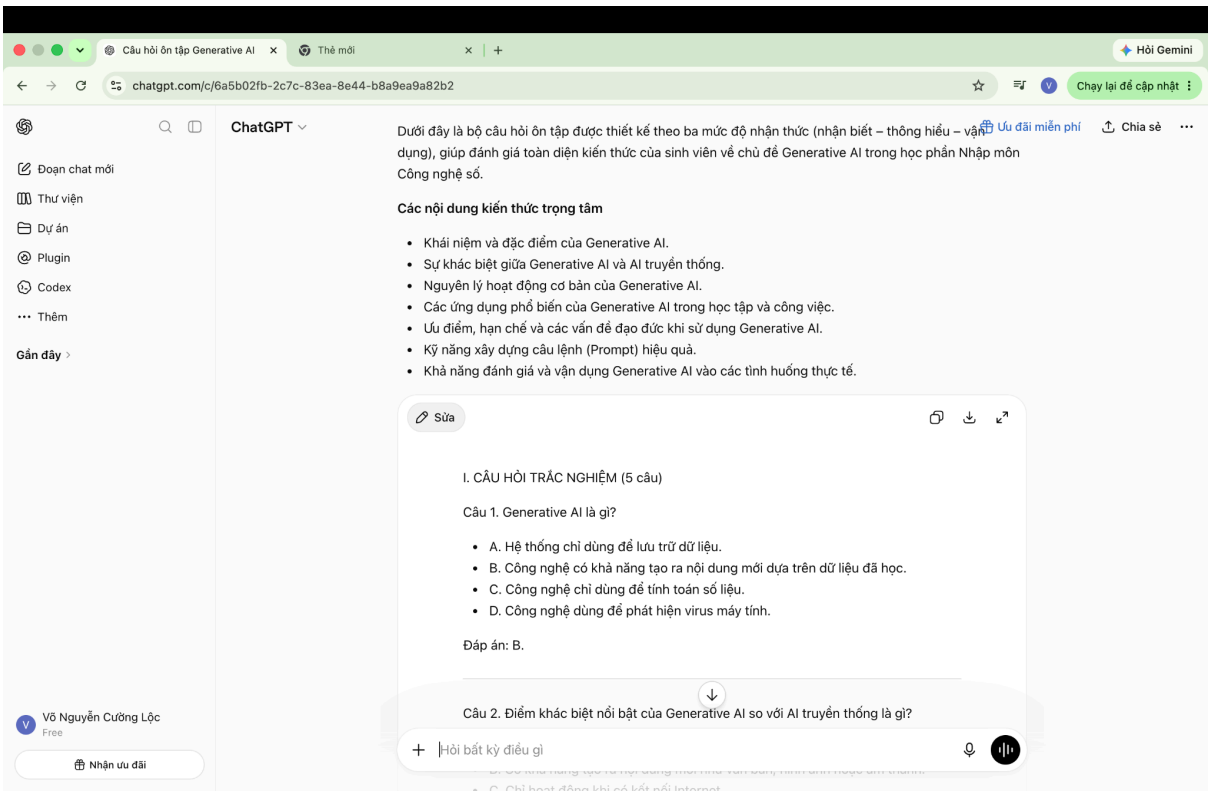


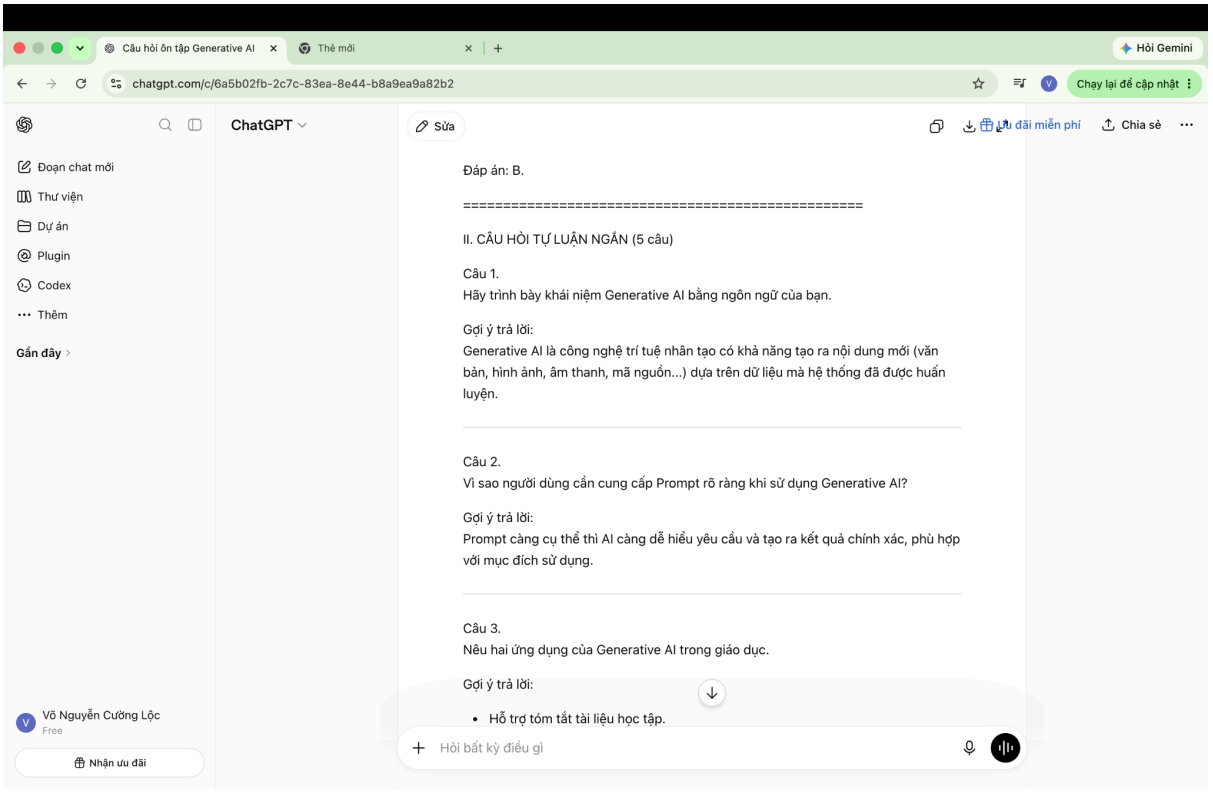
c, Prompt nâng cao

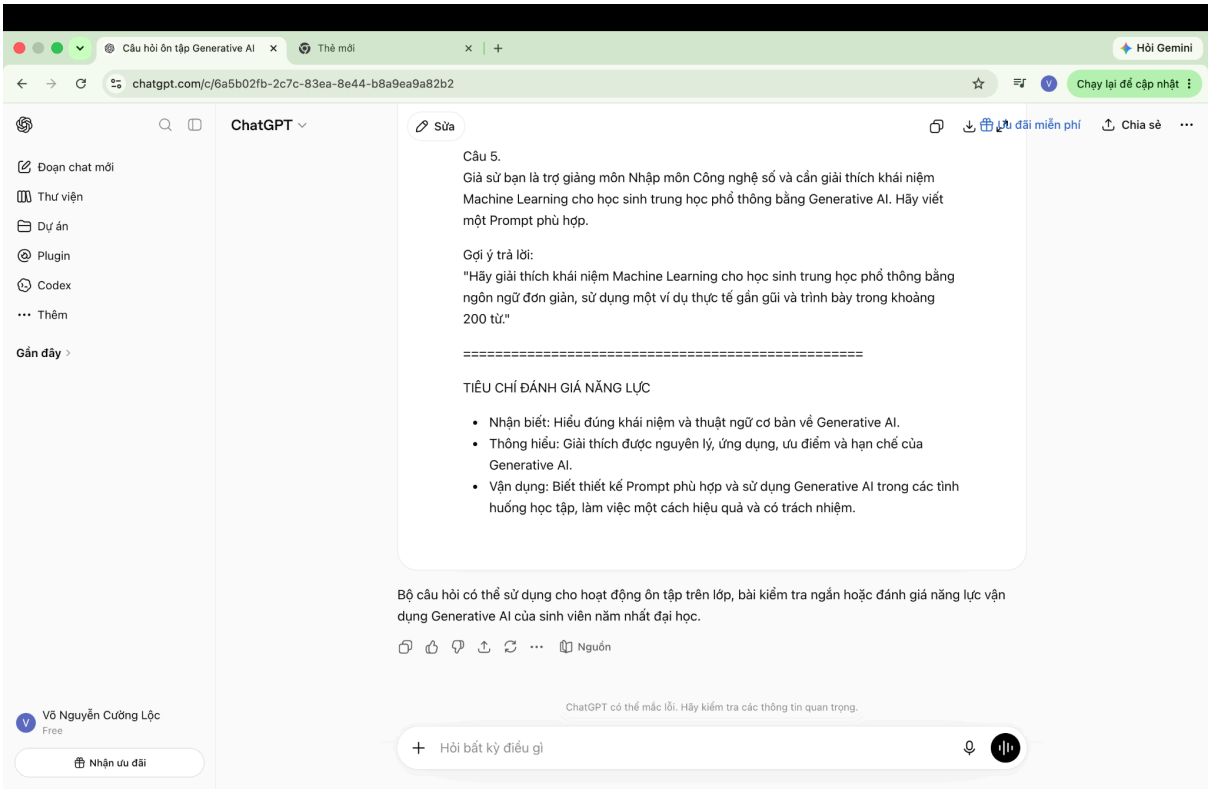
Nhập câu lệnh:


Xây dựng câu hỏi ôn tập
Thẻ mới
Hỏi Gemini
chatgpt.com/c/6a5b02fb-2c7c-83ea-8e44-b8a9ea9a82b2
Chạy lại để cập nhật
ChatGPT
Ưu đãi miễn phí
Chia sẻ
Đoạn chat mới
Thư viện
Dự án
Plugin
Codex
Thêm
Gần đây
Vai trò (Role): Bạn là giảng viên phụ trách học phần Nhập môn Công nghệ số.
Hãy xây dựng bộ câu hỏi ôn tập về chủ đề Generative AI nhằm đánh giá toàn diện kiến thức của sinh viên.
Thực hiện theo quy trình:
Xác định các nội dung kiến thức trọng tâm.
Thiết kế câu hỏi theo các mức độ nhận thức từ cơ bản đến vận dụng.
Cung cấp đáp án hoặc gợi ý trả lời.
Ví dụ về định dạng mong muốn (Few-shot):
Câu hỏi: Generative AI khác AI truyền thống ở điểm nào?
Đáp án: Generative AI có khả năng tạo ra nội dung mới như văn bản, hình ảnh hoặc âm thanh dựa trên dữ liệu đã học, trong khi AI truyền thống chủ yếu thực hiện phân loại hoặc dự đoán.
Yêu cầu đầu ra:
5 câu trắc nghiệm.
5 câu tự luận ngắn.
5 câu hỏi tình huống vận dụng.
Các câu hỏi phải đánh giá khả năng hiểu và vận dụng kiến thức, không chỉ kiểm tra ghi nhớ.
Thu gọn
Dưới đây là bộ câu hỏi ôn tập được thiết kế theo ba mức độ nhận thức (nhận biết – thông hiểu – vận dụng), giúp đánh giá toàn diện kiến thức của sinh viên về chủ đề Generative AI trong học phần Nhập môn Công nghệ số.
Các nội dung kiến thức trọng tâm
Hỏi bất kỳ điều gì
Võ Nguyễn Cường Lộc
Free
Nhận ưu đãi

Kết quả:


Câu hỏi ôn tập Generative AI
Thẻ mới
Hỏi Gemini
chatgpt.com/c/6a5b02fb-2c7c-83ea-8e44-b8a9ea9a82b2
Chạy lại để cập nhật
ChatGPT
Ưu đãi miễn phí
Chia sẻ
Đoạn chat mới
Thư viện
Dự án
Plugin
Codex
Thêm
Gần đây
Dưới đây là bộ câu hỏi ôn tập được thiết kế theo ba mức độ nhận thức (nhận biết – thông hiểu – vận dụng), giúp đánh giá toàn diện kiến thức của sinh viên về chủ đề Generative AI trong học phần Nhập môn Công nghệ số.
Các nội dung kiến thức trọng tâm
Khái niệm và đặc điểm của Generative AI.
Sự khác biệt giữa Generative AI và AI truyền thống.
Nguyên lý hoạt động cơ bản của Generative AI.
Các ứng dụng phổ biến của Generative AI trong học tập và công việc.
Ưu điểm, hạn chế và các vấn đề đạo đức khi sử dụng Generative AI.
Kỹ năng xây dựng câu lệnh (Prompt) hiệu quả.
Khả năng đánh giá và vận dụng Generative AI vào các tình huống thực tế.
Sửa
I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (5 câu)
Câu 1. Generative AI là gì?
A. Hệ thống chỉ dùng để lưu trữ dữ liệu.
B. Công nghệ có khả năng tạo ra nội dung mới dựa trên dữ liệu đã học.
C. Công nghệ chỉ dùng để tính toán số liệu.
D. Công nghệ dùng để phát hiện virus máy tính.
Đáp án: B.
Câu 2. Điểm khác biệt nổi bật của Generative AI so với AI truyền thống là gì?
Hỏi bất kỳ điều gì
Võ Nguyễn Cường Lộc
Free
Nhận ưu đãi





V. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CÁC PHIÊN BẢN PROMPT ĐỐI VỚI MỖI TÁC VỤ

1. Đánh giá hiệu quả các phiên bản prompt theo từng tác vụ

Tác vụ	Prompt cơ bản	Prompt cải tiến	Prompt nâng cao	Nhận xét
1. Tóm tắt bài đọc/tài liệu học thuật	AI tạo bản tóm tắt ngắn gọn nhưng chủ yếu lược bỏ nội dung theo trình tự của văn bản gốc, chưa làm nổi bật mục tiêu nghiên cứu, phương pháp và kết luận. Độ dài và cách trình bày không ổn định giữa các lần thử nghiệm.	AI xác định đúng chủ đề nghiên cứu, trình bày đầy đủ hơn các luận điểm chính và kết luận. Cấu trúc rõ ràng hơn nhờ có yêu cầu về các nội dung cần tóm tắt. Tuy nhiên, một số ý vẫn còn mang tính liệt kê và chưa thể hiện được mối liên hệ giữa các phần của nghiên cứu.	AI đóng vai trò trợ lý nghiên cứu nên bản tóm tắt có tính học thuật cao, phân tách rõ mục tiêu, phương pháp, kết quả và ý nghĩa nghiên cứu. Việc bổ sung ví dụ về định dạng đầu ra giúp kết quả ổn định, nhất quán và phù hợp với mục đích học tập.	Prompt nâng cao tạo ra bản tóm tắt gần với cách trình bày trong các bài tổng quan tài liệu khoa học. Đây là phiên bản phù hợp nhất đối với sinh viên khi đọc các tài liệu học thuật dài.
2. Giải thích một khái niệm phức tạp	AI đưa ra định nghĩa chính xác nhưng còn sử dụng nhiều thuật ngữ chuyên môn, ít ví dụ minh họa nên người mới học có	AI diễn giải khái niệm theo ngôn ngữ đơn giản hơn, bổ sung ví dụ thực tế và trình bày theo trình tự từ khái niệm đến ứng dụng. Mức độ dễ hiểu được	Khi được giao vai trò là giảng viên và có hướng dẫn từng bước, AI giải thích theo logic sư phạm: bắt đầu bằng định nghĩa, tiếp theo là nguyên lý hoạt động, ví dụ minh họa, so sánh với	Prompt nâng cao không chỉ giúp người học hiểu "khái niệm là gì" mà còn hiểu "vì sao" và "được ứng

	thể gặp khó khăn trong việc tiếp cận.	cải thiện đáng kể.	kiến thức quen thuộc và cuối cùng là phần tóm tắt. Few-shot prompting giúp phong cách trình bày nhất quán và gần gũi hơn với người học.	dụng như thế nào", phù hợp với mục tiêu học tập ở bậc đại học.
3. Tạo bộ câu hỏi ôn tập cho một chủ đề	AI tạo được danh sách câu hỏi nhưng mức độ khó khá đồng đều, chủ yếu kiểm tra khả năng ghi nhớ. Phần lớn câu hỏi chưa có đáp án hoặc đáp án còn ngắn gọn.	AI tạo được hệ thống câu hỏi có phân chia theo mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng. Nội dung bao quát hơn và có đáp án đi kèm, hỗ trợ tốt cho quá trình tự học.	AI xây dựng bộ câu hỏi đa dạng gồm trắc nghiệm, tự luận và tình huống vận dụng. Các câu hỏi được sắp xếp từ dễ đến khó, đánh giá nhiều cấp độ tư duy và có đáp án hoặc gợi ý trả lời rõ ràng. Nhờ ví dụ mẫu trong prompt, chất lượng giữa các câu hỏi đồng đều hơn và phù hợp với mục tiêu kiểm tra kiến thức.	Prompt nâng cao tạo ra bộ câu hỏi có giá trị sử dụng cao trong ôn tập và đánh giá năng lực, thay vì chỉ kiểm tra khả năng ghi nhớ kiến thức.

2. Phân tích mối liên hệ giữa cấu trúc prompt và chất lượng phản hồi

Thành phần trong prompt	Vai trò đối với mô hình AI	Tác động đến chất lượng câu trả lời	Minh chứng từ quá trình thử nghiệm

Xác định rõ mục tiêu nhiệm vụ	Giúp mô hình hiểu chính xác người dùng mong muốn thực hiện điều gì.	Làm giảm các phản hồi lan man hoặc trả lời sai trọng tâm.	Prompt "Hãy tóm tắt tài liệu" chỉ tạo bản rút gọn chung, trong khi prompt yêu cầu tóm tắt theo các mục (chủ đề, phương pháp, kết luận) cho kết quả đầy đủ và đúng trọng tâm hơn.
Cung cấp bối cảnh (Context)	Định hướng phạm vi và đối tượng sử dụng kết quả.	Điều chỉnh mức độ chi tiết và cách diễn đạt phù hợp với người học.	Khi thêm thông tin "dành cho sinh viên năm nhất", AI sử dụng ngôn ngữ đơn giản hơn và giải thích dễ hiểu hơn.
Role Prompting (Gán vai trò)	Thiết lập góc nhìn và phong cách phản hồi của mô hình.	Tăng tính chuyên môn, tính nhất quán và độ tin cậy của câu trả lời.	Khi AI được yêu cầu đóng vai "giảng viên đại học", nội dung trả lời mang tính sư phạm hơn, có giải thích và hệ thống kiến thức rõ ràng hơn.
Structured Prompt (Chia nhiệm vụ thành các bước)	Hướng dẫn mô hình xử lý bài toán theo trình tự logic.	Hạn chế bỏ sót thông tin và nâng cao tính mạch lạc của câu trả lời.	Prompt yêu cầu lần lượt xác định mục tiêu, nội dung chính và kết luận tạo ra kết quả đầy đủ hơn so với prompt chỉ nêu yêu cầu chung.
Few-shot Prompting (Đưa ví dụ mẫu)	Giúp mô hình học được định dạng hoặc phong cách mong muốn	Làm tăng tính ổn định của đầu ra và giảm sai khác	Đối với tác vụ tạo câu hỏi ôn tập, khi cung cấp một câu hỏi mẫu, các câu hỏi tiếp theo có mức độ và cấu trúc đồng đều hơn.

	ngay trong prompt.	giữa các lần sinh nội dung.	
Quy định định dạng đầu ra	Xác định rõ hình thức trình bày kết quả.	Giúp người dùng dễ đọc, dễ khai thác và giảm thời gian chỉnh sửa.	Prompt yêu cầu trình bày bằng bảng hoặc danh sách đầu dòng cho kết quả trực quan hơn so với đoạn văn tự do.
Ràng buộc về phạm vi thông tin	Giới hạn nguồn dữ liệu mà mô hình được phép sử dụng.	Giảm nguy cơ bổ sung thông tin ngoài tài liệu hoặc suy diễn không cần thiết.	Khi yêu cầu "chỉ sử dụng thông tin trong tài liệu", mô hình không đưa thêm ví dụ hoặc kiến thức ngoài phạm vi nguồn.

3. So sánh hiệu quả giữa các phiên bản prompt

Tiêu chí đánh giá	Prompt cơ bản	Prompt cải tiến	Prompt nâng cao
Mức độ hiểu đúng yêu cầu	Chỉ nhận diện được yêu cầu chung, đôi khi hiểu chưa đúng mục tiêu của người dùng.	Hiểu rõ hơn nhờ có mô tả cụ thể về nhiệm vụ và phạm vi nội dung.	Hiểu chính xác mục tiêu nhờ được cung cấp đầy đủ vai trò, bối cảnh, quy trình và yêu cầu đầu ra.
Độ đầy đủ của nội dung	Thường bỏ sót các ý quan trọng hoặc chỉ trả lời ở mức khái quát.	Bao quát được phần lớn nội dung cần thiết nhưng vẫn còn thiếu chiều sâu ở một số khía cạnh.	Nội dung đầy đủ, có tính hệ thống, đáp ứng gần như toàn bộ yêu cầu của người dùng.

Tính logic và mạch lạc	Trình bày theo dòng suy diễn tự nhiên của mô hình, đôi khi thiếu liên kết giữa các ý.	Có bố cục rõ ràng hơn do được yêu cầu về cấu trúc trình bày.	Bài trả lời có trình tự logic, các ý được sắp xếp khoa học và nhất quán.
Khả năng kiểm soát định dạng đầu ra	Khó dự đoán hình thức trình bày, mỗi lần sinh có thể khác nhau.	Định dạng khá ổn định khi đã quy định số mục hoặc yêu cầu cụ thể.	Đầu ra gần như thống nhất giữa các lần thử nghiệm nhờ quy định rõ cấu trúc và ví dụ mẫu.
Mức độ phù hợp với mục tiêu học tập	Chỉ hỗ trợ ở mức tham khảo ban đầu.	Phù hợp với hoạt động học tập thông thường.	Có thể sử dụng trực tiếp để học tập, ôn tập hoặc nghiên cứu nhờ tính học thuật và đầy đủ.
Khả năng giảm thông tin không liên quan (Hallucination)	Nguy cơ bổ sung thông tin ngoài yêu cầu cao hơn do thiếu ràng buộc.	Giảm đáng kể nhờ xác định rõ phạm vi nội dung.	Thấp nhất do prompt giới hạn nguồn thông tin, quy trình xử lý và định dạng đầu ra.
Khả năng tái sử dụng	Thấp, cần chỉnh sửa nhiều khi áp dụng cho nhiệm vụ khác.	Có thể tái sử dụng sau khi thay đổi chủ đề.	Dễ dàng tái sử dụng cho nhiều tài liệu hoặc môn học khác nhau chỉ bằng cách thay đổi dữ liệu đầu vào.